

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

LỚP QUẢN TRỊ KINH DOANH TÀI NĂNG

Sinh viên: Trần Thị Phương Huyền
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên

HẢI PHÒNG – 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN NHẪM
QUẢN LÝ TỐT CÔNG NỢ TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ ĐIỆN THANH LINH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
LỚP QUẢN TRỊ KINH DOANH TÀI NĂNG**

**Sinh viên : Trần Thị Phương Huyền
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên**

HẢI PHÒNG – 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thị Phương Huyền

Mã SV: 1112401342

Lớp: QTTN 102

Ngành: Quản trị kinh doanh

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công
nợ tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện
Thanh Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP.....	3
1.1 . Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua (khách hàng).....	4
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua	4
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua	4
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	5
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán (nhà cung cấp).....	8
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.	8
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.	8
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	9
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.....	10
1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán.....	10
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ	11
1.5 Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán.....	14
1.5.1. Hình thức nhật kí chứng từ	14
1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái	15
1.5.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	16
1.5.4. Hình thức kế toán Nhật ký chung	17
1.5.5. Hình thức kế toán trên máy tính.....	18
1.6. Phân tích một số chỉ tiêu về khả năng thanh toán của doanh nghiệp	19
CHƯƠNG 2.....	20
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ ĐIỆN THANH LINH.....	20
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán các khoản thanh toán tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.....	20
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.....	20

2.1.2. Đặc điểm các mặt hàng sản xuất, kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh	20
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.....	21
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.	22
2.1.5.Đặc điểm về đối tượng thanh toán, phương thức và hình thức thanh toán tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.....	24
2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua (khách hàng) tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.....	25
2.2.1 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua	25
2.2.2. Kế toán tổng hợp và chi tiết thanh toán với người mua tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.....	26
2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán (nhà cung cấp) tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.....	40
2.3.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán	40
2.3.2. Kế toán tổng hợp và chi tiết thanh toán với người bán.....	41
2.4. Thực trạng phân tích tình hình tài chính thông qua phân tích tình hình, nhu cầu và khả năng thanh toán tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh	61
CHƯƠNG 3.....	62
MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI VIỆC TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ CÔNG NỢ TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ ĐIỆN	62
THANH LINH	62
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh	62
3.1.1. Ưu điểm.....	62
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với việc tăng cường quản lý công nợ tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh	63

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với việc tăng cường quản lý công nợ tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh	64
3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với việc tăng cường quản lý công nợ tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.	65
3.4.1. Kiến nghị 1: Việc tin học hóa công tác kế toán	66
3.4.2. Kiến nghị 2: Về dự phòng phải thu khó đòi.....	68
3.4.3.Kiến nghị 3: Về phân tích tình hình tài chính thông qua các chỉ tiêu thanh toán.	70
3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.....	71
3.5.1. Về phía nhà nước	71
3.5.2. Về phía doanh nghiệp.....	71
KẾT LUẬN	71
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	73

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1. Hóa đơn GTGT số 0000204	27
Biểu 2.2. Bảng kê chi tiết hàng hóa xuất bán đính kèm HĐ 0000204.....	28
Biểu 2.3. Hóa đơn GTGT số 0000205	29
Biểu 2.4. Hóa đơn GTGT số 0000210	30
Biểu 2.5. Giấy báo có của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	31
Biểu 2.6. Phiếu thu số 39.....	32
Biểu 2.7. Giấy báo có của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	33
Biểu 2.8. Trích sổ Nhật kí chung	34
Biểu 2.9. Trích sổ cái TK 131	35
Biểu 2.10. Sổ chi tiết thanh toán với người mua (Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình)	36
Biểu 2.11. Sổ chi tiết thanh toán với người mua (Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh)	37
Biểu 2.12. Sổ chi tiết thanh toán với người mua (Công ty TNHH Thiên Trường)	38
Biểu 2.13. Trích Bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng	39
Biểu 2.14. Hóa đơn GTGT số 0001768	41
Biểu 2.15. Phiếu chi số 28.....	42
Biểu 2.16. Hóa đơn GTGT số 0024722	43
Biểu 2.17. Hóa đơn GTGT số 0002186	44
Biểu 2.18. Bảng kê chi tiết hàng hóa xuất bán đính kèm HĐ 0002186.....	45
Biểu 2.19. Ủy nhiệm chi của Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội.....	46
Biểu 2.20. Hóa đơn GTGT 0006567 của Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội.....	47
Biểu 2.21. Giấy báo nợ của Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội.....	48
Biểu 2.23. Ủy nhiệm chi của Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội.....	50
Biểu 2.24. Hóa đơn GTGT số 0006843	51
Biểu 2.25. Giấy báo nợ của Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội.....	52
Biểu 2.27. Trích sổ cái TK 331	54
Biểu 2.28. Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty TNHH thương mại Mạnh Tuấn)	55

Biểu 2.29. Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình).....	56
Biểu 2.30. Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty TNHH vật tư thiết bị thương mại Quang Thắng)	57
Biểu 2.31. Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty TNHH điện và dịch vụ hàng hải Hà Anh)	58
Biểu 2.32. Trích Bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán	59
Biểu 2.33. Bảng cân đối kế toán	60
Biểu 2.34. Bảng tính toán các chỉ tiêu phản ánh tình hình thanh toán	70

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Trình tự hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với khách hàng.....	7
Sơ đồ 1.2. Sơ đồ trình tự hạch toán nghiệp vụ thanh toán với nhà cung cấp	10
Sơ đồ 1.3. Trình tự hạch toán thanh toán với người mua bằng ngoại tệ.....	12
Sơ đồ 1.4. Trình tự hạch toán thanh toán với người bán bằng ngoại tệ.....	13
Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật kí – Chứng từ.....	14
1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái	15
Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua, bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	15
Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua, bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	16
Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua, bán theo hình thức Nhật ký chung.	17
Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua, bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính	18
Sơ đồ 2.1. Bộ máy tổ chức của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh	21
Sơ đồ 2.2. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.....	22
Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán công nợ theo hình thức kế toán Nhật kí chung tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.....	24

DANH MỤC VIẾT TẮT

STT	Kí hiệu, viết tắt	Tên kí hiệu, viết tắt
1	TSCĐ	Tài sản cố định
2	TK	Tài khoản
3	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
4	BDS	Bất động sản
5	NKC	Nhật kí chung
6	GTGT	Giá trị gia tăng

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp luôn luôn phát sinh việc thanh toán và thu chi. Các khoản phải thu phải trả cần có một khoảng thời gian nhất định mới thanh toán được. Người quản lý không chỉ quan tâm đến doanh thu, chi phí, lợi nhuận mà cái họ cần thường xuyên nắm bắt được là tình hình tài chính trong đó có tình hình thanh toán, khả năng trả nợ.

Tình hình tài chính của doanh nghiệp thể hiện tình trạng hay thực trạng tài chính của doanh nghiệp tại một thời điểm, phản ánh kết quả của toàn bộ các hoạt động mà doanh nghiệp tiến hành. Tình hình tài chính của doanh nghiệp thể hiện sự tồn tại cũng như nỗ lực của doanh nghiệp trên mọi mặt hoạt động. Phải xem xét tài chính để có thể tham gia ký kết các hợp đồng, có đủ khả năng thanh toán đảm bảo an toàn và hiệu quả cho doanh nghiệp. Và nghiệp vụ thanh toán xảy ra ở cả trong quá trình mua hàng và quá trình tiêu thụ, nó liên quan mật thiết với các nghiệp vụ quỹ và nghiệp vụ tạo vốn.

Để bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp phục vụ tốt quá trình kinh doanh thì kế toán phải cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình và khả năng thanh toán của doanh nghiệp trên cơ sở đó nhà quản lý kinh tế phải có những biện pháp giải quyết tốt tình hình công nợ.

Như vậy có thể nói các nghiệp vụ thanh toán có một ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Sau quá trình học tập và nghiên cứu ở trường được trang bị các kiến thức cơ bản và đặc biệt sau quá trình thực tập tại phòng kế toán của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh, em đã chọn đề tài: **“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh”** làm đề tài tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu đề tài.

- Nghiên cứu để làm rõ những lý luận chung về hạch toán các nghiệp vụ thanh toán
- Làm rõ thực trạng về công tác kế toán thanh tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.
- Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với việc tăng cường quản lý công nợ tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.

Đề tài nghiên cứu các nghiệp vụ thanh toán với nhà cung cấp, với khách hàng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp kế toán
- Phương pháp thống kê
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

5. Kết cấu của khóa luận

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, khóa luận tốt nghiệp gồm có 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.

Chương 3: Một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

Phương thức thanh toán là cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch, mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau, hai bên đồng thời thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó, chia ra làm hai nhóm cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

❖ *Phương thức thanh toán bằng tiền mặt*

Phương thức thanh toán bằng tiền mặt là bên mua xuất tiền ra khỏi quỹ để thanh toán trực tiếp cho bên bán khi nhận vật tư, hàng hóa, dịch vụ, chủ yếu áp dụng cho những giao dịch phát sinh số tiền nhỏ, nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng
- Thanh toán bằng ngoại tệ
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng
- Thanh toán bằng vàng, bạc, kim loại quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá trị như tiền.

❖ *Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt*

Phương thức thanh toán không bằng tiền mặt ngày càng được sử dụng phổ biến bởi tính tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền trong lưu thông. Có thể kể ra một số loại phương thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu sau: Phương thức thanh toán bằng ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, phương thức thanh toán nhờ thu phiếu trơn, phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ, phương thức tín dụng chứng từ...

- Phương thức thanh toán ủy nhiệm chi thường được các doanh nghiệp sử dụng đối với các đối tượng có quan hệ buôn bán với doanh nghiệp từ trước và cùng một quốc gia, đây là phương thức thanh toán có lợi cho doanh nghiệp bởi thủ tục đơn giản.
- Phương thức nhờ thu phiếu trơn là phương thức thanh toán mà trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền của người mua trên cơ sở hối phiếu do mình lập ra còn chứng từ gửi hàng thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng.
- Phương thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ là phương thức thanh toán trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.
- Phương thức tín dụng chứng từ là sự thỏa thuận trong đó một ngân hàng mở thư tín dụng theo yêu cầu của người mở thư tín dụng cam kết hay cho phép ngân hàng khác chi trả hoặc chấp nhận hối phiếu cho một người trong phạm vi số tiền của thư tín dụng khi người này xuất trình cho ngân

hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp những quy định đề ra trong thư tín dụng.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua (khách hàng)

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

- Việc hạch toán chi tiết nghiệp vụ thanh toán với người mua (khách hàng) được ghi chép hàng ngày trên cơ sở lấy thông tin từ các chứng từ liên quan.
- Sổ chi tiết được mở cho từng khách hàng thường xuyên, các khách hàng không thường xuyên được ghi chép trên cùng một sổ.
- Số liệu của các sổ chi tiết hoàn toàn độc lập nhau, không được bù trừ giữa các khoản trả trước và chưa trả của các khách hàng khác nhau, chỉ được bù trừ công nợ của cùng một khách hàng.
- Kế toán chi tiết cần phải phân loại các khoản nợ: nợ có thể trả đúng hạn, nợ khó đòi hoặc nợ không có khả năng thu hồi để có biện pháp xử lý

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

❖ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Giấy báo có

❖ Tài khoản sử dụng:

TK 131 - Phải thu khách hàng dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình doanh thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, cung cấp dịch vụ. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận thầu XDCB với người giao thầu về khối lượng công tác XDCB đã hoàn thành.

TK 131 có kết cấu và nội dung như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng
- Xóa sổ khoản phải thu khách hàng không được thu
- Chênh lệch do điều chỉnh tỷ giá ngoại tệ

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của người bán
- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại
- Doanh thu của số hàng người bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT)

- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua
- Số dư bên Nợ:** Số tiền còn phải thu của khách hàng
- Số dư bên Có:** Phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể
- Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”

❖ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ cái TK 131
- Sổ chi tiết phải thu khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 131

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

❖ **Doanh thu của khối lượng sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư xuất bán, dịch vụ đã được cung cấp được xác định là tiêu thụ. Kế toán ghi sổ tiền phải thu của khách hàng nhưng chưa thu:**

- Đối với hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế GTGT, ghi:

Nợ TK 131 – Phải thu khách hàng

Có TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp

- Đối với hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo tổng giá thanh toán, ghi:

Nợ TK 131 – Phải thu khách hàng

Có TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Nợ TK 112 – Tiền gửi ngân hàng

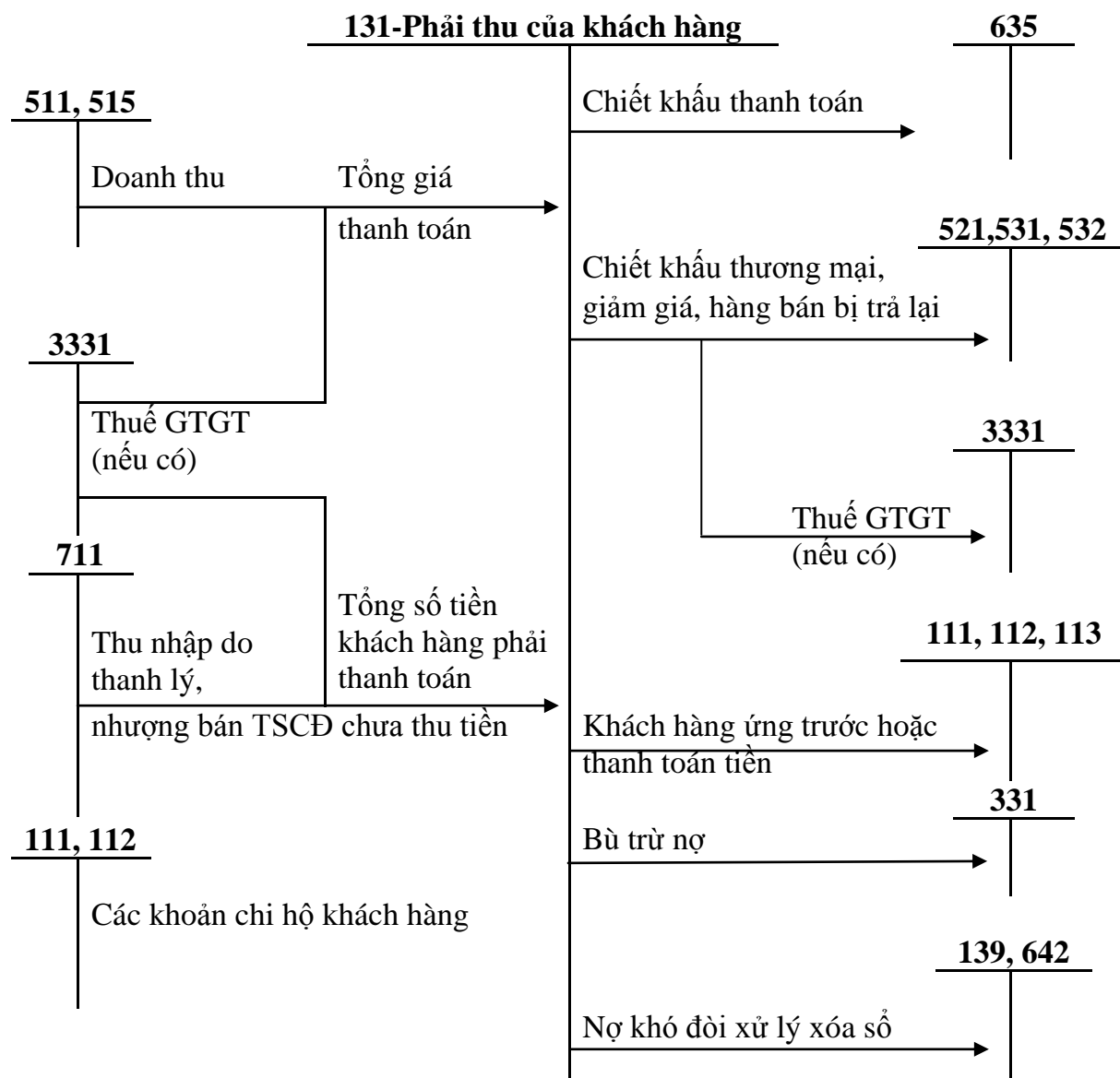
Nợ TK 635 – Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 – Phải thu của khách hàng

❖ **Trường hợp giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại:**

- Đối với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, ghi:

- Nợ TK 521 – Chiết khấu thương mại
- Nợ TK 531 – Hàng bán bị trả lại
- Nợ TK 532 – Giảm giá hàng bán
- Có TK 131 – Phải thu khách hàng
- Nhận tiền ứng trước, trả trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, ghi:
 - Nợ TK 111, 112 – Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng
 - Có TK 131 – Phải thu khách hàng
- Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ:
 - Căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ ghi:
 - Nợ TK 139 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số đã lập dự phòng)
 - Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp
 - Có TK 131 – Phải thu khách hàng
 - Đồng thời ghi vào bên Nợ TK 004 “Nợ khó đòi đã xử lý” (Tài khoản bên ngoài Bảng cân đối kế toán) nhằm tiếp tục theo dõi trong thời hạn quy định để có thể truy thu người mắc nợ số tiền đó
- ❖ ***Cuối niên độ kế toán, số dự nợ phải thu khách hàng có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:***
 - Nếu tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nhỏ hơn tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán tài khoản 131 có gốc ngoại tệ thì số chênh lệch tỷ giá hối đoái ghi:
 - Nợ TK 131 – Phải thu của khách hàng
 - Có TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái
 - Nếu tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nhỏ hơn tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán tài khoản 131 có gốc ngoại tệ thì số chênh lệch tỷ giá hối đoái ghi:
 - Nợ TK 413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái
 - Có TK 131 – Phải thu của khách hàng



Sơ đồ 1.1. Trình tự hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với khách hàng.

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán (nhà cung cấp)

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp vật tư, hàng hóa dịch vụ hoặc cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.
- Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ vật tư, hàng hóa, dịch vụ trả tiền ngay (bằng tiền mặt, tiền séc hoặc đã trả qua ngân hàng).
- Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi số và phải điều chỉnh giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.
- Khi hạch toán chi tiết các tài khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp ngoài hóa đơn mua hàng.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.

❖ *Chứng từ sử dụng*

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Ủy nhiệm chi
- Giấy báo nợ

❖ *Tài khoản sử dụng*

Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Tài khoản này được mở chi tiết theo từng đối tượng thanh toán và có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ và khoản nợ phải trả cho người bán
- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán

Bên Có:

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức

Số dư bên Có: phản ánh số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

Số dư bên Nợ (nếu có): phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể

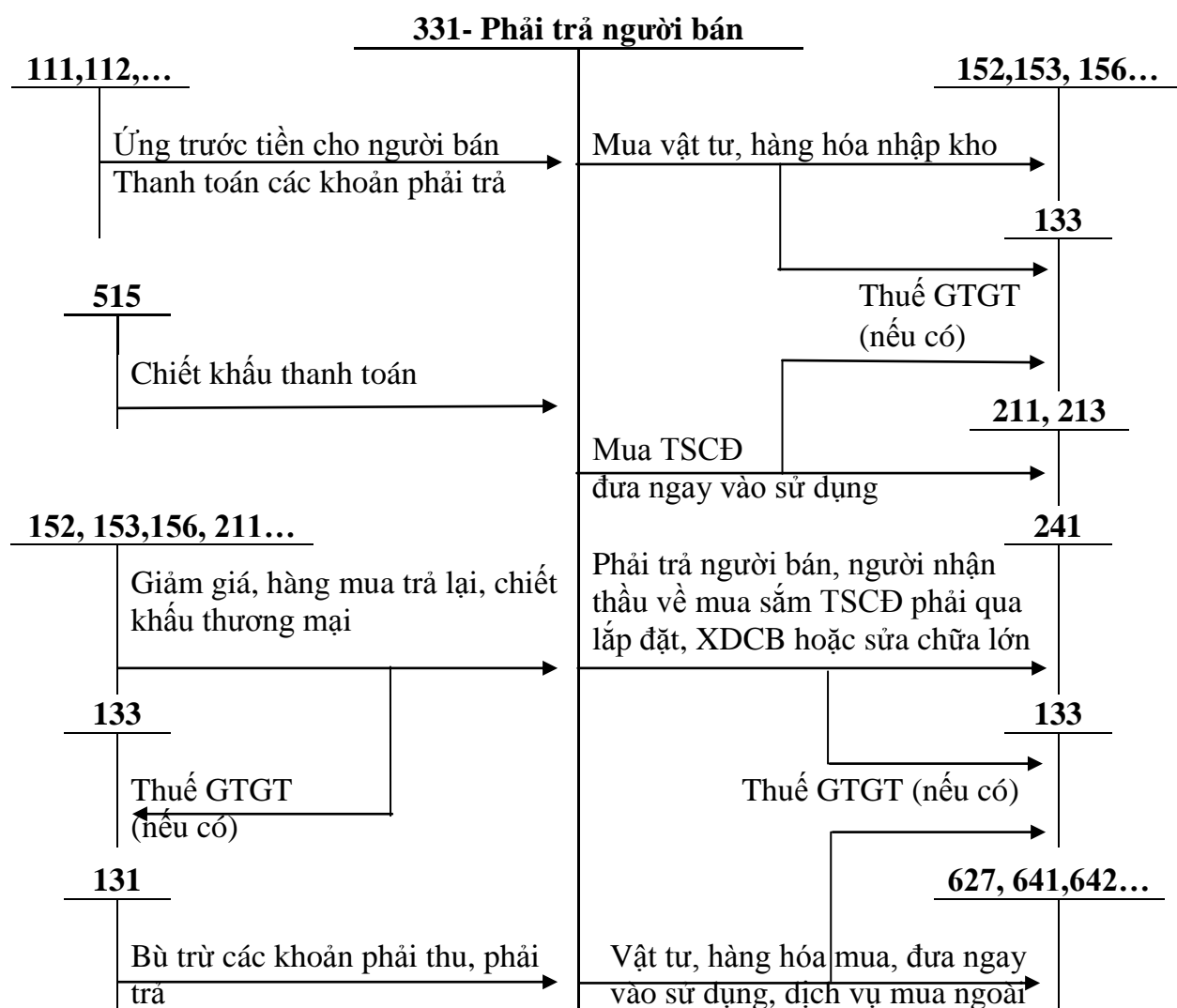
Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh tại tài khoản này để ghi hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và “Nguồn vốn”

❖ Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết thanh toán với người bán
- Sổ tổng hợp chi tiết thanh toán với người bán
- Sổ cái TK 331

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

Trình tự hạch toán nghiệp vụ thanh toán với nhà cung cấp được thể hiện qua sơ đồ:



Sơ đồ 1.2. Sơ đồ trình tự hạch toán nghiệp vụ thanh toán với nhà cung cấp

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán.

- Theo quan điểm cổ điển: Tỷ giá là tỷ lệ so sánh ngang giá vàng giữa hai đồng tiền của hai nước, là hệ số chuyển đổi giữa đơn vị tiền tệ nước này sang đơn vị tiền tệ nước khác.
- Theo quan điểm kinh tế hiện đại: Tỷ giá là tỷ lệ so sánh ngang giá vàng giữa hai đồng tiền của hai nước, là hệ số chuyển đổi giữa đơn vị tiền tệ nước này sang đơn vị tiền tệ nước khác
- Việc hạch toán ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam hoặc đơn vị tiền tệ chính thức được sử dụng trong kế toán. Về nguyên tắc doanh nghiệp phải căn cứ vào Tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế (gọi tắt là Tỷ giá giao dịch) để ghi sổ kế toán
- Đối với các tài khoản thuộc loại chi phí, doanh thu, thu nhập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định, bên Nợ các tài khoản vốn bằng tiền, các tài khoản nợ

phải thu hoặc bên Có các tài khoản nợ phải trả. Khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải ghi sổ kế toán theo Tỷ giá giao dịch.

- Đối với bên Có của các tài khoản vốn bằng tiền, các tài khoản nợ phải thu và bên Nợ của các tài khoản nợ phải trả khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán theo Tỷ giá trên ghi sổ kế toán (Tỷ giá xuất quỹ tính theo 1 trong các phương pháp Bình quân gia quyền, Nhập trước xuất trước, Nhập sau xuất trước), Tỷ giá nhận nợ.
- Cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo Tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Trường hợp mua bán ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì hạch toán theo Tỷ giá thực tế mua, bán.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

❖ Tài khoản sử dụng:

TK 131 – Phải thu khách hàng

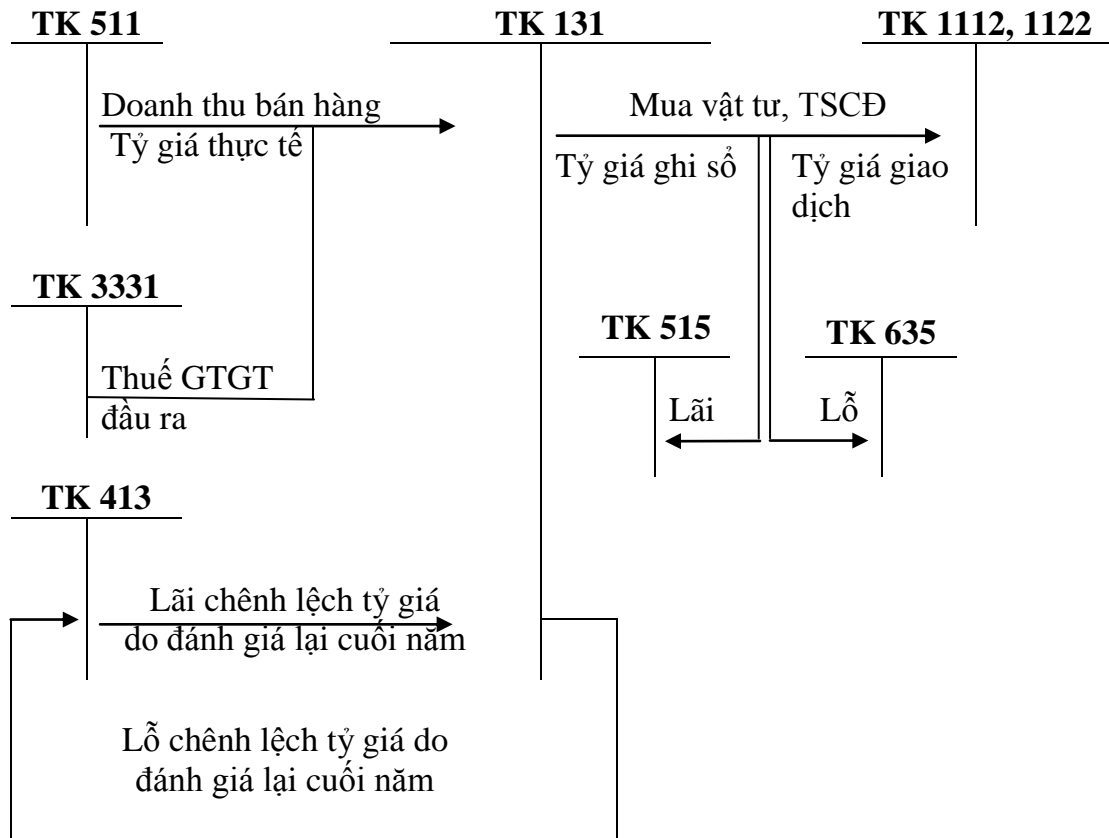
TK 331 – Phải trả người bán

TK 635 – Chi phí tài chính (Nếu lỗ tỷ giá)

TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính (Nếu lãi tỷ giá)

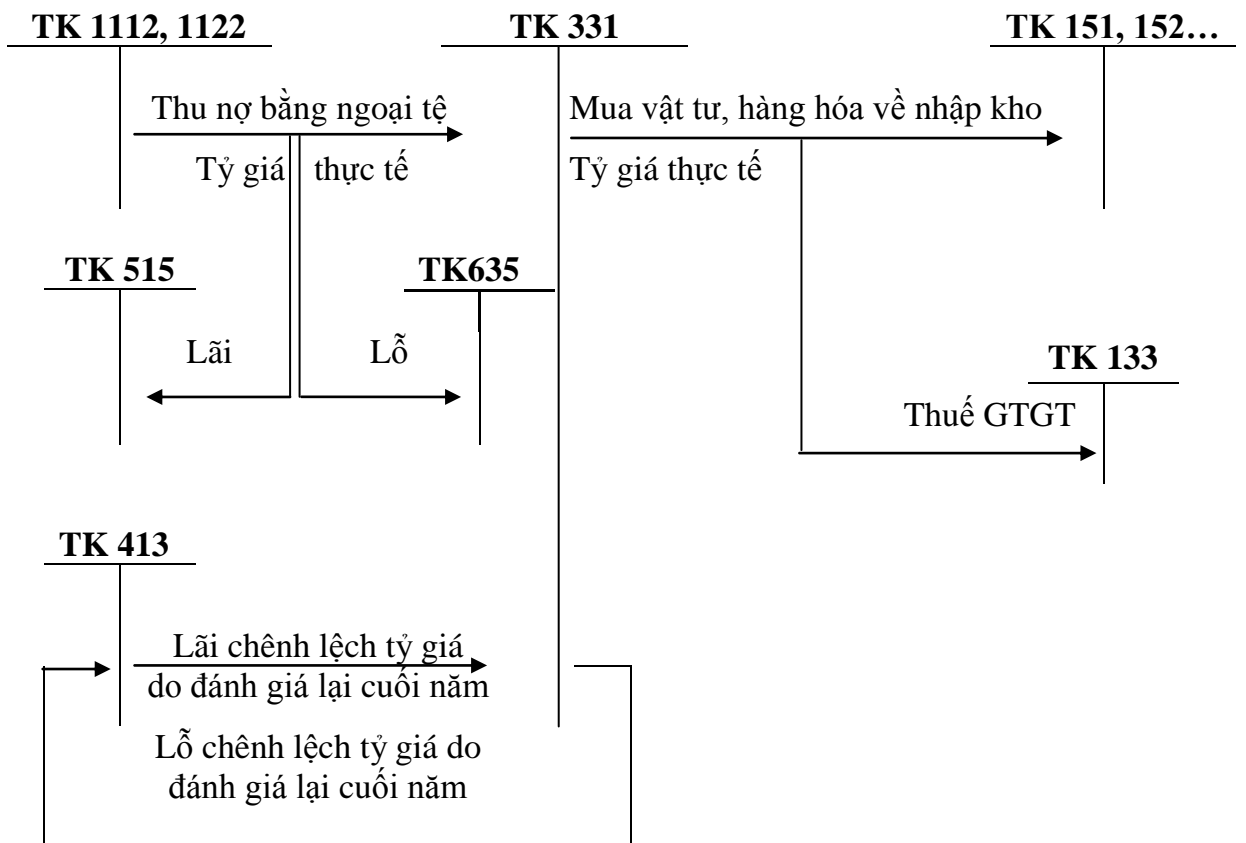
Cuối kỳ kế toán tiến hành điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

❖ **Sơ đồ hạch toán thanh toán với người mua bằng ngoại tệ:**



Sơ đồ 1.3. Trình tự hạch toán thanh toán với người mua bằng ngoại tệ

❖ Sơ đồ hạch toán thanh toán với người bán bằng ngoại tệ



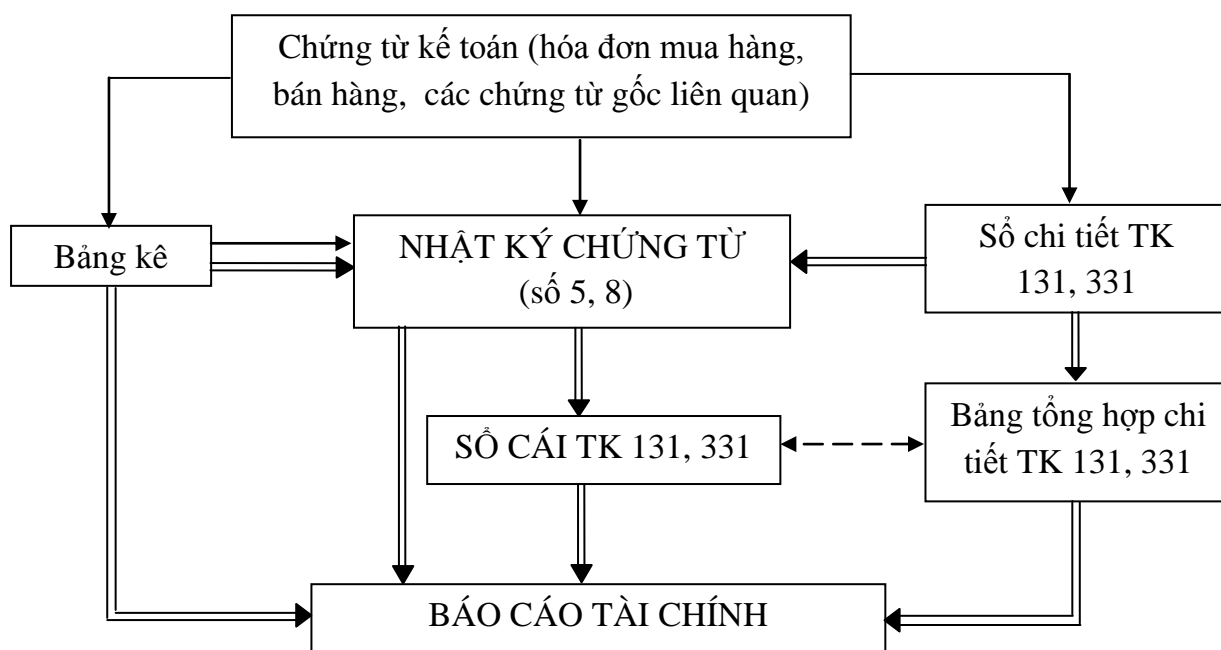
Sơ đồ 1.4. Trình tự hạch toán thanh toán với người bán bằng ngoại tệ

1.5 Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán.

- Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.5.1. Hình thức nhật ký chứng từ

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.
- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập Báo cáo tài chính.



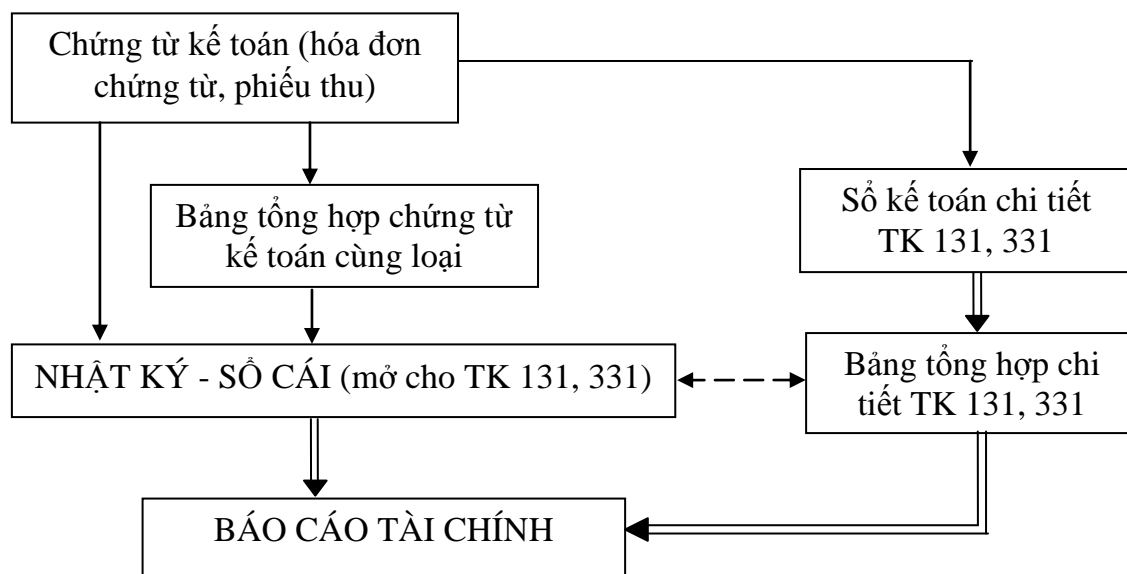
Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối kỳ
- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - Chứng từ

1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.



Ghi chú:

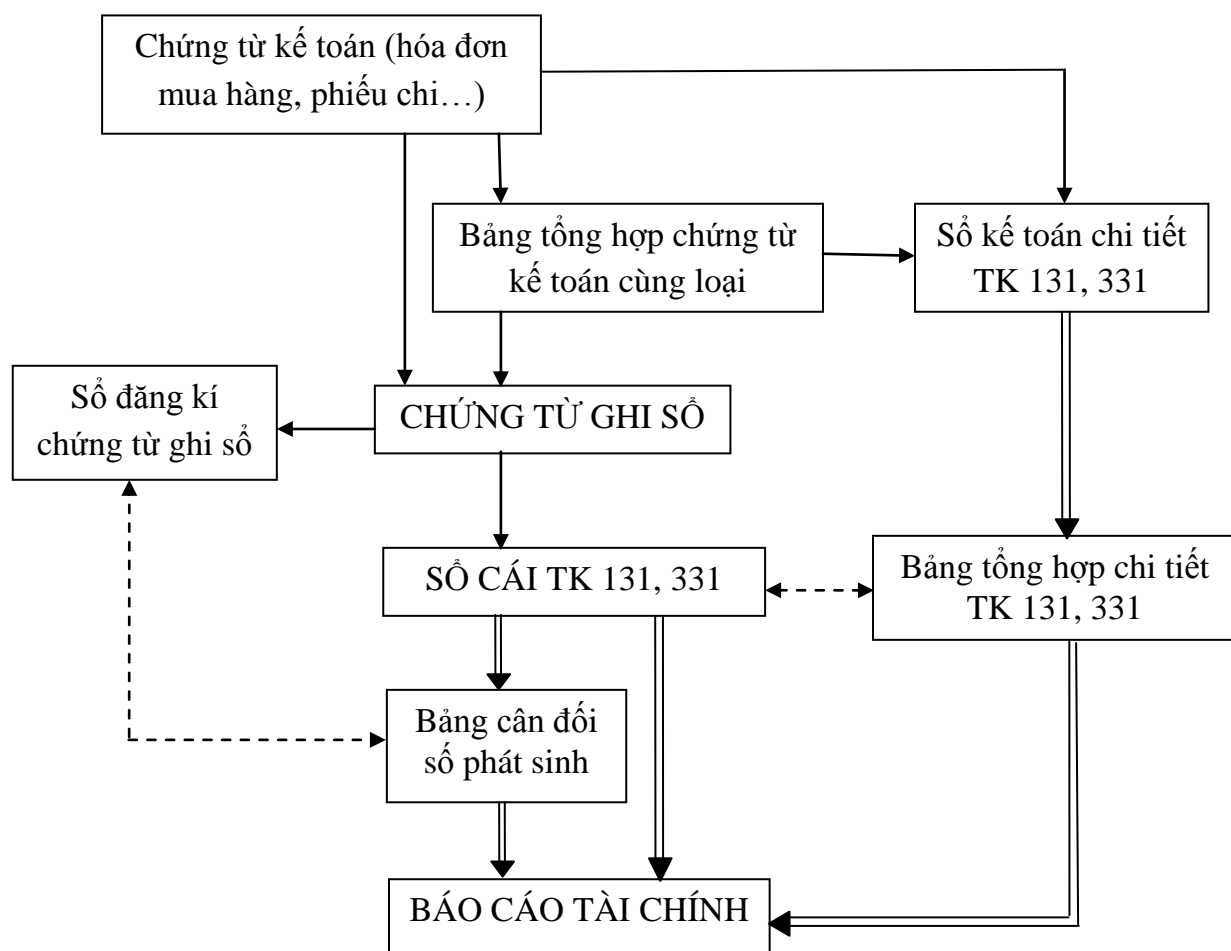
- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối kì
- ←- - -> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua, bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.5.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.
- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán



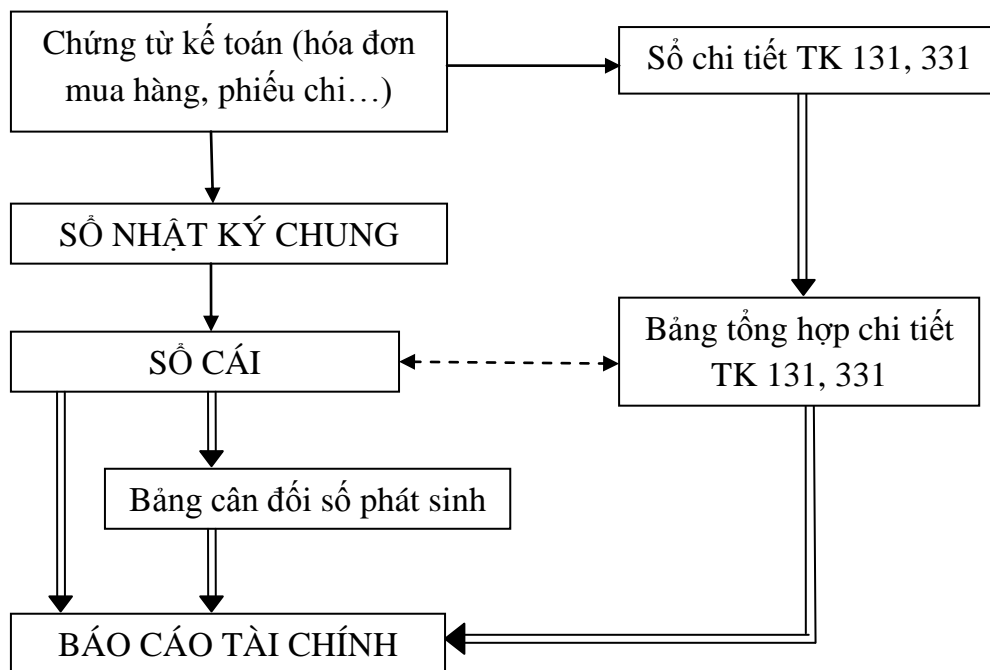
Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối kỳ
- ⇌ Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua, bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.5.4. Hình thức kế toán Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.



Ghi chú:

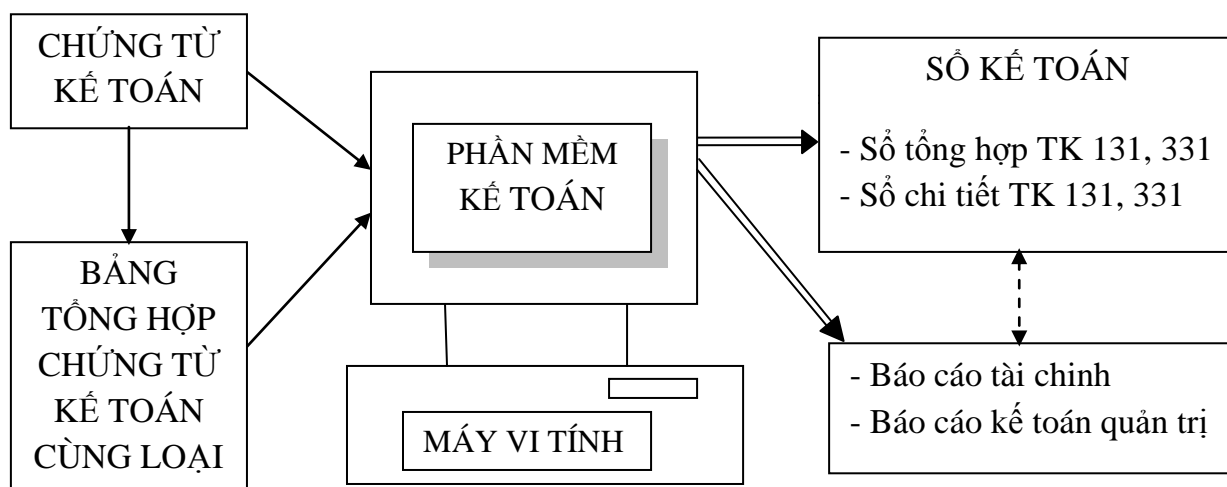
- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối kỳ
- ← - - - → Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua, bán theo hình thức Nhật ký chung.

1.5.5. Hình thức kế toán trên máy tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy tính:

- Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ Sổ kế toán và Báo cáo tài chính theo quy định.
- Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.
- Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính:
 - + Hằng ngày, kế toán căn cứ vào Chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.
 - + Cuối tháng kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập Báo cáo tài chính. Thực hiện các thao tác để in Báo cáo tài chính theo quy định.



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày
- ==> In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ← - - → Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua, bán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

1.6. Phân tích một số chỉ tiêu về khả năng thanh toán của doanh nghiệp

❖ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát

$$\text{Hệ số thanh toán tổng quát} = \frac{\text{Tng tài sn}}{\text{N phi tr}}$$

Hệ số này thể hiện mối quan hệ giữa tổng tài sản hiện có của doanh nghiệp so với tổng số nợ phải trả. Hệ số này càng thấp thì khả năng thanh toán của doanh nghiệp càng kém, còn khi hệ số này lớn hơn một thì mới đảm bảo khả năng thanh toán của doanh nghiệp

❖ Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn

$$\text{Hệ số thanh toán ngắn hạn} = \frac{\text{Tài sn ngn hn}}{\text{N ngn hn}}$$

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là thương số giữa tài sản ngắn hạn với các khoản nợ ngắn hạn. Nó thể hiện mức độ đảm bảo tài sản ngắn hạn với nợ ngắn hạn. Nếu hệ số này xấp xỉ một thì doanh nghiệp có đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn

❖ Hệ số khả năng thanh toán nhanh

$$\text{Hệ số thanh toán nhanh} = \frac{\text{Tin} + \text{Đu t TCNH} + \text{Phi thu NH}}{\text{N NH}}$$

Hệ số khả năng thanh toán nhanh là khả năng thanh toán nợ ngay của doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp có hệ số thanh toán nhanh lớn hơn 0,5 thì có khả năng thanh toán các khoản nợ tới và quá hạn tương đối tốt còn các doanh nghiệp có hệ số này dưới 0,5 thì có thể gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ tới và quá hạn. Trường hợp lý tưởng là doanh nghiệp có hệ số này bằng 1.

❖ Hệ số nợ phải thu và nợ phải trả

$$\text{Hệ số nợ phải trả, nợ phải thu} = \frac{\text{Các khon n phi tr}}{\text{Các khon n phi thu}}$$

Hệ số này đối với doanh nghiệp có tình hình tài chính lành mạnh thường xấp xỉ bằng 1. Nếu hệ số này >1 thể hiện rằng doanh nghiệp đang chiếm dụng được vốn của người khác còn nếu hệ số này < 1 thể hiện doanh nghiệp đang bị người khác chiếm dụng vốn.

Đây là nhóm các hệ số quan trọng. Nó phản ánh rõ nhất tình trạng tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm xem xét. Các nhà quản lý doanh nghiệp căn cứ vào nhóm các hệ số này để đưa ra các đối sách về việc có cần huy động thêm hay không các nguồn tài chính một cách thích hợp, kịp thời để đảm bảo an toàn khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ ĐIỆN THANH LINH

2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán các khoản thanh toán tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh được thành lập căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp.

Thông tin về công ty

- Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
- Tên giao dịch: TL ELECEQUIP
- Địa chỉ trụ sở: Số 79 ngõ 185 đường Tôn Đức Thắng, P.An Dương, Q.Lê Chân, TP. Hải Phòng
- Điện thoại: 031 3835359
- Fax: 031 3637410
- Email: thanhlinhtn.2013@gmail.com
- Giấy phép kinh doanh: 0201084497

Lĩnh vực kinh doanh:

- Bán buôn máy móc, thiết bị, vật liệu điện
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)

2.1.2. Đặc điểm các mặt hàng sản xuất, kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

Tại công ty Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh mặt hàng kinh doanh chính là máy móc, thiết bị điện

❖ *Sản phẩm chính* : Cáp đồng 2 ruột, bọc cách điện PVC, vỏ bọc PVC-CVV2X

Đặc điểm sản phẩm dây cáp điện

- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5935-1/IEC 60502-1

Tổng quan:

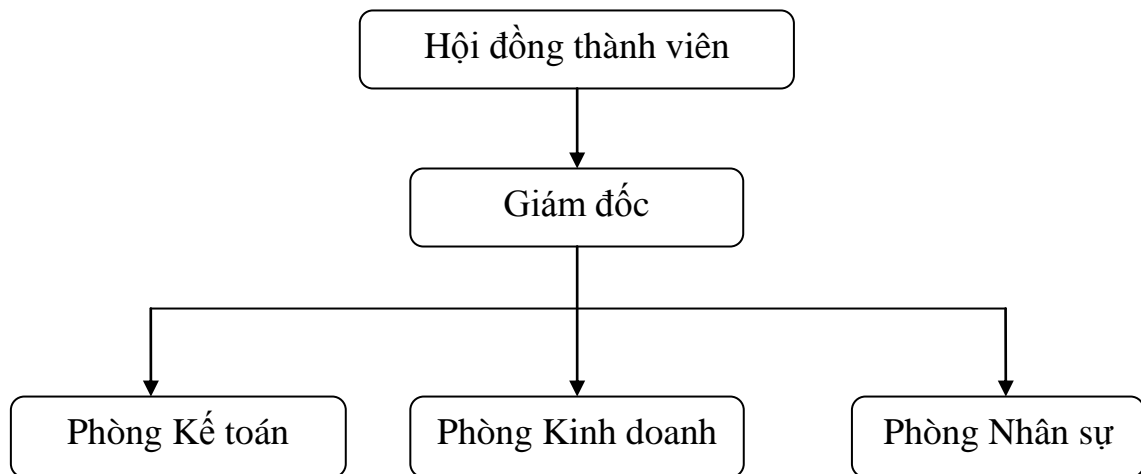
- Quy cách: Cu/PVC và Cu/PVC/PVC
- Ruột dẫn: Đồng 99,99 %
- Số lõi: 1,2,3,4,5
- Kết cấu: Nhiều sợi bện tròn/Tròn có ép nén cấp 2.
- Mặt cắt danh định: Từ 0,75 mm² đến 800 mm²

- Điện áp danh định: 0,6/1 kV
- Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép tối đa: 700° C
- Nhiệt độ cực đại cho phép khi ngắt mạch với thời gian không quá 5 giây:
 - * 140° C với mặt cắt lớn hơn 300mm²
 - * 160° C với mặt cắt nhỏ hơn hoặc bằng 300mm²
- Dạng mẫu mã: Hình tròn
- Quy cách đóng gói: Đóng lô hoặc đóng cuộn theo yêu cầu của khách hàng.

Ứng dụng:

Cáp điện lực 1 đến 4 lõi , ruột đồng, cách điện và vỏ bằng nhựa PVC, dùng để truyền tải, phân phối điện trong công nghiệp, tần số 50 Hz, lắp đặt cố định

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.



Sơ đồ 2.1. Bộ máy tổ chức của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

✚ Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Là người lãnh đạo cao nhất, lập ra các định hướng phát triển cho công ty, đồng thời giám sát bộ máy quản lí, các hoạt động kinh doanh, chính sách nhân sự, tài chính

✚ Phòng Kế toán

Thực hiện và giám sát các công việc về tài chính trong công ty

✚ Phòng kinh doanh

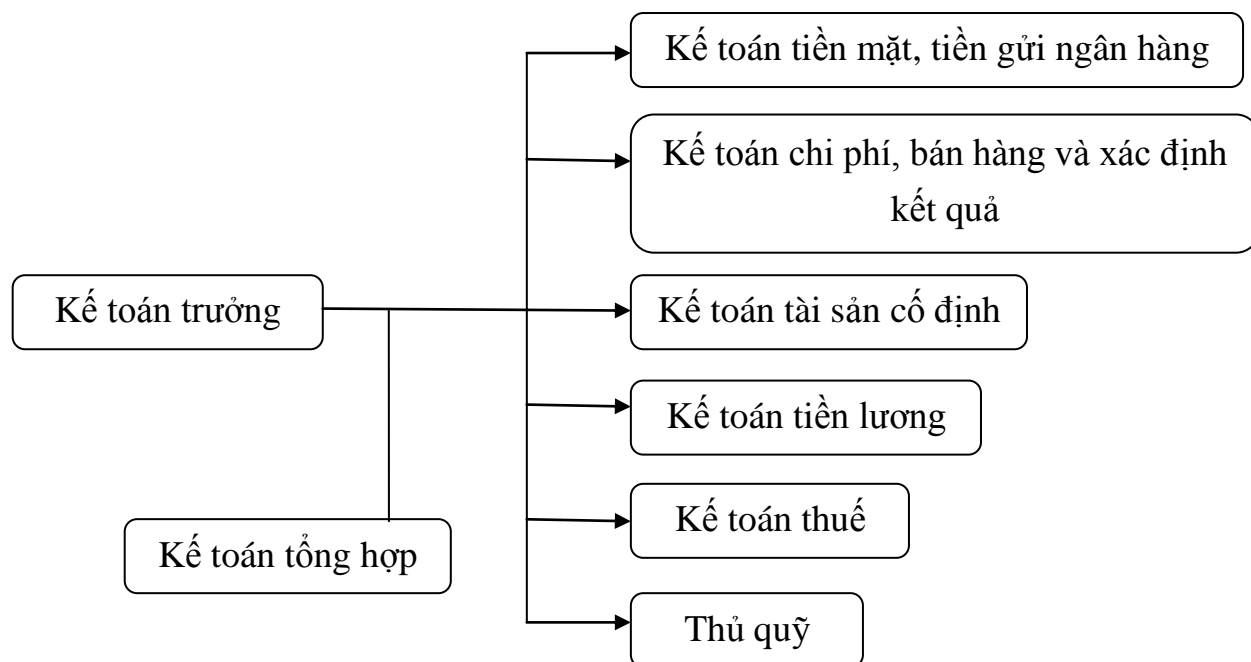
Có nhiệm vụ lập kế hoạch, tiếp thị, khai thác nguồn hàng, phụ trách công tác hợp đồng, tìm kiếm và thiết lập quan hệ với khách hàng

✚ Phòng nhân sự

Chịu trách nhiệm lên kế hoạch và tuyển dụng nguồn nhân lực cho công ty; quản lý chung bảng lương cho các cấp quản trị và nhân viên; trợ giúp lãnh đạo trong việc đánh giá nhân sự, quan hệ lao động, phân công nhân sự

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.

❖ **Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán:** bộ máy kế toán được tổ chức theo mô hình tập trung



Sơ đồ 2.2. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.

✚ **Kế toán trưởng kiêm Kế toán tổng hợp:**

- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty
- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước giám đốc và công ty về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng.
- Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị kế toán
- Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán và phù hợp với hoạt động của công ty
- Lập Báo cáo tài chính

✚ **Kế toán thuế kiêm kế toán tiền lương:**

- Trực tiếp làm việc cơ quan thuế khi có phát sinh.
- Kiểm tra đối chiếu hóa đơn GTGT với bảng kê thuế đầu vào, đầu ra
- Hàng tháng lập báo cáo tổng hợp thuế GTGT đầu ra của toàn công ty, phân loại theo thuế suất
- Theo dõi báo cáo tình hình nộp ngân sách, tồn đọng ngân sách, hoàn thuế của Công ty
- Tính toán chính xác, kịp thời, đúng chính sách chế độ về các khoản tiền lương, tiền thưởng, các khoản trợ cấp phải trả cho người lao động.

✚ *Kế toán chi phí, bán hàng và xác định kết quả*

- Tính giá vốn hàng bán
- Nhận đề nghị xác nhận công nợ với khách hàng, nhà cung cấp
- Xác nhận hoá đơn bán hàng, chứng từ thanh toán
- Kiểm tra chi tiết công nợ của từng khách hàng theo từng chứng từ phát sinh công nợ, hạn thanh toán, số tiền đã quá hạn, báo cho bộ phận bán hàng, cán bộ thu nợ và cán bộ quản lý cấp trên.

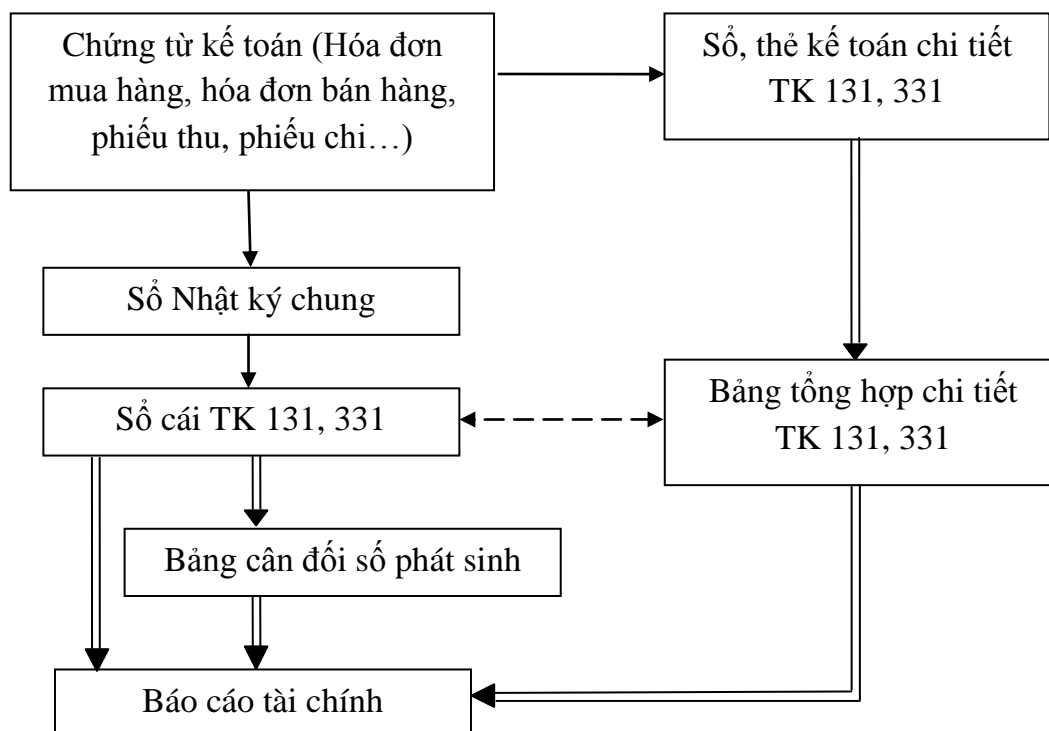
✚ *Kế toán TSCĐ: Theo dõi, tham gia kiểm kê đánh giá lại tài sản cố định theo quy định*

✚ *Thu quỹ*

- Thực hiện thu, chi tiền mặt đồng thời kiểm tra, kiểm soát các loại chứng từ trước khi thu chi
- Đối chiếu bảng kê thu, chi tiền khớp đúng với chứng từ và thực tế. Đối chiếu quỹ hàng ngày với kế toán

❖ ***Chính sách kế toán chủ yếu áp dụng tại Công ty TNHH TM&DV thiết bị điện Thanh Linh***

- Chế độ kế toán công ty áp dụng: Quyết định 48/2006/QĐ-BTC ban hành Chế độ Kế toán Doanh nghiệp nhỏ và vừa do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
- Kì kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12
- Kì hạch toán: theo tháng
- Đơn vị tiền tệ ghi chép sổ kế toán: Đồng Việt Nam
- Phương pháp tính thuế GTGT: Khấu trừ
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên
- Phương pháp tính khấu hao cho TSCĐ: Khấu hao đường thẳng
- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật kí chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi cuối kì
- > Đối chiếu

Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán công nợ theo hình thức kế toán Nhật ký chung tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.

2.1.5. Đặc điểm về đối tượng thanh toán, phương thức và hình thức thanh toán tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.

❖ Đặc điểm về đối tượng thanh toán

Nếu phân theo đối tượng thanh toán thì công ty có một số loại quan hệ thanh toán như sau:

- Quan hệ thanh toán nội bộ công ty.
- Quan hệ thanh toán giữa doanh nghiệp với người mua.
- Quan hệ thanh toán giữa doanh nghiệp với các bên đối tác kinh doanh.
- Quan hệ thanh toán giữa doanh nghiệp với Ngân sách Nhà nước
- Các quan hệ thanh toán khác

Ngoài các quan hệ thanh toán trên thì trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty còn có quan hệ thanh toán với Ngân hàng, các tổ chức tài chính về các khoản vay, quan hệ thế chấp, kí quỹ... Trong tất cả các quan hệ thanh toán kể trên thì quan hệ thanh toán với người mua, người bán có vai trò hết sức quan trọng và diễn ra thường xuyên nhất đồng thời cũng chiếm tỷ trọng cao nhất.

Nghiệp vụ thanh toán với người bán, người mua của công ty diễn ra thường xuyên và có quy mô lớn. Nghiệp vụ thanh toán phát sinh ngay từ giai

đoạn đầu của quá trình kinh doanh khi doanh nghiệp mua hàng hóa đầu vào của nhà cung cấp đến khi doanh nghiệp bán dịch vụ, hàng hóa cho khách hàng và kết thúc một chu trình kinh doanh. Thông tin về hoạt động thanh toán với người mua, người bán không chỉ được thể hiện trên các Báo cáo tài chính mà còn được thể hiện cả trên Báo cáo kế toán quản trị và là mối quan tâm của các đối tượng trong và ngoài doanh nghiệp.

❖ ***Phương thức và hình thức thanh toán tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh***

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú nhưng về cơ bản có thể chia thành thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt. Trong hai loại thanh toán trên thì thanh toán dùng tiền mặt đang ngày càng thu hẹp và nhường chỗ cho thanh toán không dùng tiền mặt bởi những tiện ích mà nó mang lại. Thanh toán không dùng tiền mặt tiết kiệm thời gian, an toàn đồng thời giảm lượng tiền mặt trong lưu thông giúp Nhà nước kiểm soát lạm phát do thừa tiền.

Hình thức áp dụng chủ yếu là thanh toán bằng chuyển khoản. Thanh toán bằng chuyển khoản gồm chủ yếu là thanh toán bằng ủy nhiệm thu và ủy nhiệm chi. Những giao dịch và việc thanh toán bằng tiền mặt là không an toàn thì sẽ sử dụng phương thức thanh toán này. Trong hình thức này thì Ngân hàng sẽ đóng vai trò là trung gian thực hiện việc thanh toán giữa công ty với người bán và người mua và thu phí chuyển khoản. Nhìn chung hầu hết các hoạt động thanh toán đều được công ty thực hiện bằng chuyển khoản, hạn chế đến mức thấp nhất việc thanh toán bằng tiền mặt.

2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua (khách hàng) tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.

2.2.1 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

2.2.1.1 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Giấy báo có

2.2.1.2. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi tình hình thanh toán với khách hàng về số tiền bán hàng hóa Công ty sử dụng tài khoản 131 – Phải thu khách hàng, tài khoản này được theo dõi chi tiết cho từng khách hàng. Tài khoản 131 có kết cấu và nội dung như sau

+ Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng
- Xóa số khoản phải thu khách hàng không thu được

+ Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT, hoặc không có thuế GTGT)
- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua

+ **Số dư bên Nợ:** Số tiền còn phải thu của khách hàng

+ **Số dư bên Có:** phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

2.2.1.3. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết thanh toán với người mua TK 131
- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua TK 131
- Sổ cái TK 131
- Sổ Nhật ký chung

2.2.2. Kế toán tổng hợp và chi tiết thanh toán với người mua tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

Biểu 2.1. Hóa đơn GTGT số 0000204

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Lưu nội bộ			Kí hiệu: AA/13P		
Ngày 04 tháng 12 năm 2014			Số: 0000204		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ ĐIỆN THANH LINH					
Mã số thuế: 0201084497					
Địa chỉ: Số 79 ngõ 185 đường Tôn Đức Thắng, P.An Dương, Q.Lê Chân, TP Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.835359			Fax: 0313.637410		
TK: 280009796908 Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Habubank – CN Lê Chân, HP					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình.					
MST: 0201132895					
Địa chỉ: Số 144 đại lộ Tôn Đức Thắng – Xã An Đồng – Huyện An Dương – Thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK/TMSố tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Bán vật tư hàng hóa kèm bảng kê				80.992.000
Cộng tiền hàng:					80.992.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			8.099.200
Tổng cộng tiền thanh toán:					89.091.200
Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi chín triệu không trăm chín mươi một nghìn hai trăm đồng.					
Người mua hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Biểu 2.2. Bảng kê chi tiết hàng hóa xuất bán đính kèm HĐ 0000204

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÀNG HÓA XUẤT BÁN

Đính kèm hóa đơn Ký hiệu AA13P – Số 0000204, ngày 04 tháng 12 năm 2014

Bên bán: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

Địa chỉ: Số 79 ngõ 185 Tôn Đức Thắng, P.An Dương, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

MST: 0201084497

Bên mua: Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình

Địa chỉ: Số 144 đại lộ Tôn Đức Thắng, Xã An Đồng, Huyện An Dương, TP.Hải Phòng

STT	Chủng loại hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá chưa có VAT	Thành tiền
1	Ống nhựa xoắn F25/32	m	900	5.000	4.500.000
2	Ống nhựa xoắn F50/65	m	350	15.000	5.250.000
3	Rơle trung gian 220V	Chiếc	35	51.200	1.792.000
4	Rơle trung gian 24 VDC	Chiếc	40	51.200	2.048.000
5	Vỏ tủ điện 1100x700x300	Bộ	5	2.000.000	10.000.000
6	Aptomat 3P-250A MCCB	Cái	5	1.500.000	7.500.000
7	Aptomat 3P-125A MCCB	Cái	3	1.500.000	4.500.000
8	Aptomat 3P-100A MCCB	Cái	2	1.500.000	3.000.000
9	Aptomat 1P-40A MCB	Cái	10	300.000	3.000.000
10	Aptomat 1P – 10A-> 40A MCB	Bộ	2	321.000	642.000
11	Meka trong 9 ly (1.2x2.4)	Tầm	10	3.876.000	38.760.000
Cộng:					80.992.000
Bảng chữ: Tám mươi triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Ví dụ 1: Ngày 04/12/2014 bán hàng chưa thu tiền cho Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình theo HĐGTGT 0000204 (Biểu 2.1) trị giá 89.091.200 đồng (đã có VAT).

- Kế toán dựa vào HĐGTGT 0000204 (Biểu 2.1) ghi sổ Nhật kí chung (Biểu 2.8)
- Căn cứ số liệu trên sổ Nhật kí chung kế toán ghi Sổ cái TK 131 (Biểu 2.9)
- Để theo dõi chi tiết công nợ, kế toán căn cứ vào HĐGTGT 0000204 (Biểu 2.1) ghi Sổ chi tiết thanh toán với người mua (Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình) (Biểu 2.10)

Biểu 2.3. Hóa đơn GTGT số 0000205

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Lru nội bộ Ngày 05 tháng 12 năm 2014			Mẫu số: 01GTKT3/001 Kí hiệu: AA/13P Số: 0000205		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ ĐIỆN THANH LINH Mã số thuế: 0201084497 Địa chỉ: Số 79 ngõ 185 đường Tôn Đức Thắng, P.An Dương, Q.Lê Chân, TP Hải Phòng Điện thoại: 0313.835359 Fax: 0313.637410 TK: 280009796908 Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Habubank – CN Lê Chân, HP					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh MST: 0800440320 Địa chỉ: Lô 76.54 Khu ĐTM phía Tây Nam Cường – P.Thanh Bình – TP Hải Dương. Hình thức thanh toán: CK/TMSố tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Ổng nhựa xoắn F125/160	m	165	65.000	10.725.000
02	Ổng nhựa xoắn F100/130	m	150	48.500	7.275.000
Cộng tiền hàng:					18.000.000
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 1.800.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					19.800.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng					
Người mua hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Ví dụ 2: Ngày 05/12/2014 bán hàng chưa thu tiền cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh theo HĐGTGT 0000205 (Biểu 2.3) trị giá 19.800.000 đồng (đã có VAT)

- Kế toán dựa vào HĐGTGT 0000205 (Biểu 2.3) ghi sổ Nhật kí chung (Biểu 2.8)
- Căn cứ số liệu trên sổ Nhật kí chung, kế toán ghi Sổ cái TK 131 (Biểu 2.9)
- Để theo dõi chi tiết công nợ, kế toán căn cứ vào HĐGTGT 0000205 (Biểu 2.3) ghi Sổ chi tiết thanh toán với người mua (Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh) (Biểu 2.11)

Biểu 2.4. Hóa đơn GTGT số 0000210

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Lưu nội bộ Ngày 16 tháng 12 năm 2014			Mẫu số: 01GTKT3/001 Kí hiệu: AA/13P Số: 0000210		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ ĐIỆN THANH LINH Mã số thuế: 0201084497 Địa chỉ: Số 79 ngõ 185 đường Tôn Đức Thắng, P.An Dương, Q.Lê Chân, TP Hải Phòng Điện thoại: 0313.835359 Fax: 0313.637410 TK: 280009796908 Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Habubank – CN Lê Chân, HP					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH Thiên Trường. MST: 0800344881 Địa chỉ: Khu Xuân Dương – Phường Tứ Minh – Thành phố Hải Dương. Hình thức thanh toán: CK/TMSố tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Cáp ngầm DSTA 4x25	m	3450	129.986	448.451.700
02	Dây Cu/PVC 1x10 màu tiếp địa	m	3450	11.419	39.395.550
Cộng tiền hàng:					487.847.250
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		48.784.725
Tổng cộng tiền thanh toán:					536.631.975
Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi một nghìn chín trăm bảy lăm đồng.....					
Người mua hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Ví dụ 3: Ngày 16/12/2014 bán hàng chưa thu tiền cho Công ty TNHH Thiên Trường theo HĐGTGT 0000210 (Biểu 2.4) trị giá 536.631.975 đồng

- Kế toán dựa vào HĐGTGT 0000210 (Biểu 2.4) ghi sổ Nhật kí chung (Biểu 2.8)
- Căn cứ số liệu trên sổ Nhật kí chung, kế toán ghi Sổ cái TK 131 (Biểu 2.9)
- Để theo dõi chi tiết công nợ, kế toán căn cứ vào HĐGTGT 0000210 ghi Sổ chi tiết thanh toán với người mua (Công ty TNHH Thiên Trường) (Biểu 2.12)

Biểu 2.5. Giấy báo có của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội

 Solid partners, flexible solutions	Ngày in/Printed date: 20/12/2014 Giao dịch viên/Teller: DUNGVTT Số giao dịch/Trans no: TASF20124795702
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI	
GIẤY BÁO CÓ/CREDIT SLIP	
Ngày/date: 20/12/2014	
ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY	
Tên tài khoản/ <i>Customer name</i> :	CTY TNHH TM VA DV TBI DIEN THANH LINH
Số tài khoản/ <i>Account number</i> :	1001496243
	Tổng số tiền bằng số/Amount: 70.000.000 VND
ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT	
Tên tài khoản/ <i>Customer name</i> :	CUA HANG KINH DOANH TONG HOP NGUYEN NGOC BINH
Số tài khoản/ <i>Account number</i> :	
Số tiền bằng chữ/ <i>Amount in words</i> :	Bảy mươi triệu đồng
Nội dung/ <i>Content</i> :	THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY TNHH TM VA DV TBI DIEN THANH LINH
GIAO DỊCH VIÊN <i>TELLER</i>	KIỂM SOÁT <i>CHECKER</i>

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Ví dụ 4: Ngày 20/12/2014 Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình thanh toán 70.000.000 đồng bằng chuyển khoản

- Kế toán dựa vào Giấy báo có (Biểu 2.5) để ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu 2.8)
- Căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi Sổ cái TK 131 (Biểu 2.9)
- Để theo dõi chi tiết công nợ, kế toán căn cứ vào Giấy báo có ghi Sổ chi tiết thanh toán với người mua (Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình) (Biểu 2.10)

Biểu 2.6. Phiếu thu số 39

Đơn vị: Công ty TNHH TM&DV thiết bị điện Thanh Linh 79/185 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng	Mẫu số 01-TT (Ban hành theo QĐ48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)			
PHIẾU THU Ngày 20/12/2014		Quyển số: 03 Số: 39 Nợ: 111 Có: 131		
Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Khánh Tùng Địa chỉ: Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh - Lô 76.54 Khu ĐTM phía Tây Nam Cường – P.Thanh Bình – TP Hải Dương. Lí do nộp: Thanh toán tiền hàng Số tiền: 19.800.000 Viết bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng. Kèm theo:				
Ngày 20 tháng 12 năm 2014.				
Giám đốc (Kí, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Kí, họ tên)	Người nộp tiền (Kí, họ tên)	Người lập phiếu (Kí, họ tên)	Thủ quỹ (Kí, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): +Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): +Số tiền quy đổi:				

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Ví dụ 5: Ngày 20/12/2014 thu toàn bộ tiền hàng trị giá 19.800.000 đồng theo HĐGTGT 0000205 (Biểu 2.3) của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh bằng tiền mặt

- Kế toán dựa vào Phiếu thu (Biểu 2.6) để ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu 2.8)
- Căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi Sổ cái TK 131 (Biểu 2.9)
- Để theo dõi chi tiết công nợ, kế toán căn cứ vào Phiếu thu ghi Sổ chi tiết thanh toán với người mua (Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh) (Biểu 2.11)

Biểu 2.7. Giấy báo có của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội

 Solid partners, flexible solutions	Ngày in/Printed date: 25/12/2014 Giao dịch viên/Teller: LOANNTK3 Số giao dịch/Trans no: TASF251214906770
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI	
GIẤY BÁO CÓ/CREDIT SLIP	
Ngày/date: 25/12/2014	
ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY	
Tên tài khoản/ <i>Customer name</i> :	CTY TNHH TM VA DV TBI DIEN THANH LINH
Số tài khoản/ <i>Account number</i> :	1001496243
	Tổng số tiền bằng số/Amount: 280.000.000 VND
ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT	
Tên tài khoản/ <i>Customer name</i> :	CTY TNHH THIEN TRUONG
Số tài khoản/ <i>Account number</i> :	
Số tiền bằng chữ/ <i>Amount in words</i> :	Hai trăm tám mươi triệu đồng.
Nội dung/ <i>Content</i> :	THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY TNHH TM VA DV TBI DIEN THANH LINH
GIAO DỊCH VIÊN <i>TELLER</i>	KIỂM SOÁT <i>CHECKER</i>

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Ví dụ 6: Ngày 25/12/2014 Công ty TNHH Thiên Trường thanh toán 280.000.000 đồng bằng chuyển khoản

- Kế toán dựa vào Giấy báo có (Biểu 2.7) để ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu 2.8)
- Căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi Sổ cái TK 131 (Biểu 2.9)
- Để theo dõi chi tiết công nợ, kế toán căn cứ vào Giấy báo có ghi Sổ chi tiết thanh toán với người mua (Công ty TNHH Thiên Trường) (Biểu 2.12)

✚ Căn cứ vào các biểu (HĐ0000204 biểu 2.1, HĐ2000205 biểu 2.3, HĐ2000210 biểu 2.4, GBC biểu 2.5, PT biểu 2.6, GBC biểu 2.7) kế toán ghi vào sổ Nhật kí chung như Biểu 2.8

Biểu 2.8. Trích sổ Nhật kí chung

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, HP

Mẫu số: S03a – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG
Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
...
HĐ000 0204	04/12	Bán hàng cho Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình	131	89.091.200	
			511		80.992.000
			3331		8.099.200
HĐ000 0205	05/12	Bán hàng cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh	131	19.800.000	
			511		18.000.000
			3331		1.800.000
...
HĐ000 0210	16/12	Bán hàng cho Công ty TNHH Thiên Trường	131	536.631.975	
			511		487.847.250
			3331		48.784.725
...
GBC	20/12	Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình thanh toán tiền hàng	112	70.000.000	
			131		70.000.000
PT39/3	20/12	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh thanh toán tiền hàng	111	19.800.000	
			131		19.800.000
...
GBC	25/12	Công ty TNHH Thiên Trường thanh toán tiền hàng	112	280.000.000	
			131		280.000.000
...
		Cộng phát sinh T12		2.477.560.350	2.477.560.350
		Cộng lũy kế		33.762.794.524	33.762.794.524

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

✚ Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.8), kế toán ghi vào Sổ cái TK 131 như Biểu 2.9
Biểu 2.9. Trích sổ cái TK 131

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
 Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
 Năm 2014
 Tài khoản: 131- Phải thu khách hàng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		746.342.171	
...
04/12	HĐ0000204	04/12	Bán hàng cho Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình	511	80.992.000	
				3331	8.099.200	
05/12	HĐ0000205	05/12	Bán hàng cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh	511	18.000.000	
				3331	1.800.000	
...
16/12	HĐ0000210	16/12	Bán hàng cho Công ty TNHH Thiên Trường	511	487.847.250	
				3331	48.784.725	
...
20/12	GBC	20/12	Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình thanh toán nợ	112		70.000.000
20/12	PT39	20/12	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh thanh toán nợ	111		19.800.000
...
25/12	GBC	25/12	Công ty TNHH Thiên Trường thanh toán nợ	112		280.000.000
...
			Cộng phát sinh T12		722.450.000	540.000.000
			Cộng lũy kế năm		4.592.923.256	4.186.778.533
			Số dư cuối năm		1.152.486.894	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

✚ Căn cứ vào HĐ 0000204 (Biểu 2.1), GBC ngày 20/12 (Biểu 2.5) kế toán ghi Sổ chi tiết TK 131 mở cho Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình như Biểu 2.10

Biểu 2.10. Sổ chi tiết thanh toán với người mua (Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S13 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tháng 12/2014

Tài khoản: 131

Đối tượng: Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>Số dư đầu tháng</u>				<u>10.000.000</u>	
04/12	HĐ0000204	04/12	Bán hàng các loại theo bảng kê	511	80.992.000		90.992.000	
			Thuế GTGT đầu ra	3331	8.099.200		99.091.200	
20/12	GBC	20/12	Thanh toán tiền hàng	112		70.000.000		70.000.000
			Cộng phát sinh		89.091.200	70.000.000		
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				<u>29.091.200</u>	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

✚ Căn cứ vào HĐ 0000205 (Biểu 2.2), PT 39/3 (Biểu 2.6) kế toán ghi Sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh như Biểu 2.11

Biểu 2.11. Sổ chi tiết thanh toán với người mua (Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S13 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tháng 12/2014

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>Số dư đầu tháng</u>					-
05/12	HĐ0000205	05/12	Mua ống dẫn xoắn các loại	511	18.000.000		18.000.000	
			Thuế GTGT đầu ra	3331	1.800.000		19.800.000	
20/12	PT39/3	20/12	Thanh toán tiền hàng	111		19.800.000		19.800.000
			Cộng phát sinh		19.800.000	19.800.000		
			<u>Số dư cuối kỳ</u>					-

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

✚ Căn cứ vào HĐ 0000210 (Biểu 2.4), GBC ngày 25/12/2014 (Biểu 2.7), kế toán ghi Sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty TNHH Thiên Trường như Biểu 2.12

Biểu 2.12. Sổ chi tiết thanh toán với người mua (Công ty TNHH Thiên Trường)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S13 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tháng 12/2014

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty TNHH Thiên Trường

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng				25.500.000	
16/12	HĐ0000210	16/12	Mua hàng hóa các loại	511	487.847.250		513.347.250	
			Thuế GTGT đầu ra	3331	48.784.725		562.131.975	
25/12	GBC	25/12	Thanh toán tiền hàng	111		280.000.000		280.000.000
			Cộng phát sinh		536.631.975	280.000.000		
			Số dư cuối kỳ				282.131.975	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

✚ Căn cứ vào các số chi tiết mở cho TK 131, kế toán lập Bảng tổng hợp TK 131 vào cuối tháng như Biểu 2.13
Biểu 2.13. Trích Bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
 Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, HP

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT TK 131
 Tháng 12/2014

STT	Mã KH	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...
9	131_NNB	Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Ngọc Bình	10.000.000	-	89.091.200	70.000.000	29.091.200	-
10	131_KHL	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Khánh Linh	-	-	19.800.000	19.800.000	-	-
11	131_THT	Công ty TNHH Thiên Trường	25.500.000	-	536.631.975	280.000.000	282.131.975	-
...
		Cộng	970.036.894	-	722.450.000	540.000.000	1.152.486.894	-

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán (nhà cung cấp) tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.

2.3.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

2.3.1.1. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu nhập kho
- Phiếu chi
- Giấy báo Nợ
- Ủy nhiệm chi

2.3.1.2. Tài khoản sử dụng


Để theo dõi tình hình thanh toán với nhà cung cấp về số tiền mua hàng hóa, công ty sử dụng tài khoản 331 – Phải trả người bán, tài khoản này được theo dõi chi tiết cho từng nhà cung cấp và có kết cấu như sau:


Bên Nợ:

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao
- Số tiền người bán chấp nhận giảm giá hàng hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ và khoản nợ phải trả cho người bán
- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán

Bên Có

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức

 **Số dư bên Có:** Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

 **Số dư bên Nợ** (nếu có): phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.

Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chỉ tiêu bên “Tài sản” và “Nguồn vốn”.

2.3.1.3. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết thanh toán với người mua TK 331
- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua TK 331
- Sổ cái TK 331
- Sổ Nhật ký chung

Biểu 2.15. Phiếu chi số 28

**Đơn vị: Công ty TNHH TM&DV
thiết bị điện Thanh Linh**
79/185 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số 02-TT
(Ban hành theo QĐ48/2006/QĐ-BTC
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI
Ngày 10/12/2014

Quyển số: 04
Số: 28
Nợ: 331
Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Trần Tuấn Anh

Địa chỉ: Công ty TNHH thương mại Mạnh Tuấn – Số 18 Tiền Phong, P. Quang Trung, TP Hải Dương.

Lí do chi: Thanh toán tiền hàng theo HĐ 0001768 cho Công ty TNHH thương mại Mạnh Tuấn

Số tiền: 16.500.000

(Viết bằng chữ): Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng

Kèm theo:

Ngày 10 tháng 12 năm 2014.

Giám đốc (Kí, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Kí, họ tên)	Thủ quỹ (Kí, họ tên)	Người lập phiếu (Kí, họ tên)	Người nhận tiền (Kí, họ tên)
-----------------------------------	---------------------------------------	--------------------------------	--	--

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):


+Số tiền quy đổi:

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Ví dụ 8: Ngày 10/12/2014 thanh toán toàn bộ tiền hàng theo HĐGTGT 0001768 (Biểu 2.14) trị giá 16.500.000 đồng bằng tiền mặt cho Công ty TNHH thương mại Mạnh Tuấn

- Kế toán dựa vào Phiếu chi (Biểu 2.15) ghi sổ Nhật kí chung (Biểu 2.26)
- Căn cứ vào Sổ Nhật kí chung, kế toán ghi Sổ cái TK 331 (Biểu 2.27)
- Để hạch toán chi tiết, kế toán dựa vào Phiếu chi ghi Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty TNHH thương mại Mạnh Tuấn) (Biểu 2.28)

Biểu 2.16. Hóa đơn GTGT số 0024722

	CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY VÀ CÁP ĐIỆN THƯỢNG ĐÌNH Địa chỉ: Ngõ 320 đường Khương Đình-cụm 3 đường Hạ Đình-Q.Thanh Xuân-TP Hà Nội Tên chi nhánh: 216 Nguyễn Văn Linh - P.Dur Hàng Kênh - Q.Lê Chân - TP Hải Phòng Mã số thuế: 0100892628 Số tài khoản: Ngân hàng:				
	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao cho người mua Ngày 10 tháng 12 năm 2014			Mẫu số: 01GTKT3/001 Kí hiệu: TD/11P Số: 0024722	
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng – P.An Dương – Q. Lê Chân – TP. Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK..... Mã số thuế: 0201084497					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cáp ngầm DSTA 4x25	m	2600	128.074	332.992.400
2	Cáp Cu PVC 1x10	m	3450	11.251	38.815.950
3	Cáp ngầm DSTA 4x10	m	35	127.858	4.475.030
Thuế suất GTGT: 10%			Cộng tiền hàng:		376.283.380
			Tiền thuế GTGT:		37.628.338
			Tổng cộng tiền thanh toán:		413.911.718
Số tiền viết bằng chữ: Bốn trăm mười ba triệu chín trăm mười một nghìn bảy trăm mười tám đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Ví dụ 9: Ngày 10/12/2014 mua hàng theo HĐGTGT 0024722 (Biểu 2.16) trị giá 413.911.718 đồng (đã bao gồm VAT) của Công ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình, chưa thanh toán

- Kế toán dựa vào HĐGTGT 0024722 (Biểu 2.16) ghi Sổ Nhật kí chung (Biểu 2.26)

- Căn cứ vào Sổ Nhật kí chung, kế toán ghi Sổ cái TK 331(Biểu 2.27)

- Để hạch toán chi tiết, kế toán dựa vào HĐGTGT 0024722 ghi Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình) (Biểu 2.29)

Biểu 2.17. Hóa đơn GTGT số 0002186

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Kí hiệu: AA/13P
Liên 2: Giao cho khách hàng		Số: 0002186
Ngày 17 tháng 12 năm 2014		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ THƯƠNG MẠI QUANG THẮNG MST:0200944573		
Địa chỉ: Quây số KI – 178A tầng 1 Trung tâm thương mại chợ Sắt, phường Phạm Hồng Thái, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.		
Điện thoại:		
Số tài khoản: tại ngân hàng.....		
Họ tên người mua hàng:		
Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh		
MST: 0201084497..... Hình thức thanh toán: CK/TM		
Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, P.An Dương, Q.Lê Chân, Hải Phòng.		
Tài khoản số: Tại ngân hàng:.....		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính
	Vật tư hàng hóa	
	(kèm bảng kê chi tiết)	
Cộng tiền hàng:		80.122.200
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT: 8.012.220
		Tổng cộng tiền thanh toán: 88.134.420
Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi tám triệu một trăm ba mươi tư nghìn bốn trăm hai mươi đồng		
Người mua hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Kí, ghi rõ họ tên)
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Biểu 2.18. Bảng kê chi tiết hàng hóa xuất bán đính kèm HĐ 0002186

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÀNG HÓA XUẤT BÁN

Đính kèm hóa đơn Ký hiệu AA13P – Số 0002186, ngày 17 tháng 12 năm 2014

Bên bán: Công ty TNHH vật tư thiết bị thương mại Quang Thắng

Địa chỉ: Quầy số KI – 178A tầng 1 Trung tâm thương mại chợ Sắt, phường Phạm Hồng Thái, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

MST: 0200944573

Bên mua: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

Địa chỉ: Số 79 ngõ 185 Tôn Đức Thắng, P.An Dương, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng

STT	Chủng loại hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ống nhựa xoắn F125/160	M	165	62.000	10.230.000
2	Ống nhựa xoắn F100/130	M	1000	40.000	40.000.000
3	Kiểm định hệ thống nối đất	Ht	5	1.000.000	5.000.000
4	Môi hàn hóa nhiệt	bộ	10	100.000	1.000.000
5	Đèn chỉ hướng ra EXIT	bộ	5	200.000	1.000.000
6	Ống sun PVC D25	M	500	3.000	1.500.000
7	Ống cứng PVC D20	Cây	140	10.000	1.400.000
8	Aptmat 3P 40A	Cái	10	300.000	3.000.000
9	Dây đồng trục 5C	M	800	2.000	1.600.000
10	Dây điện 2x0.75	M	800	3.000	2.400.000
11	Kim thu sét phát xạ LIVA - BX175 bán kính bảo vệ 102m	bộ	2	6.000.000	12.000.000
12	Ampe kế thang đo 250A	cái	10	99.220	992.200
Cộng:					80.122.200
Bằng chữ: Tám mươi triệu một trăm hai mươi hai nghìn hai trăm đồng.					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)


Ví dụ 10: Ngày 17/12/2014 mua hàng theo HĐGTGT 0002186 (Biểu 2.17) của Công ty TNHH vật tư thiết bị thương mại Quang Thắng trị giá 88.134.420 đồng (đã có VAT), chưa thanh toán

- Kế toán dựa vào HĐGTGT 0002186 (Biểu 2.17) ghi Sổ Nhật kí chung (Biểu 2.26)

- Căn cứ vào Sổ Nhật kí chung, kế toán ghi Sổ cái TK 331(Biểu 2.27)

- Để hạch toán chi tiết, kế toán dựa vào HĐGTGT 0002186 ghi Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty TNHH vật tư thiết bị thương mại Quang Thắng) (Biểu 2.30)

Biểu 2.19. Ủy nhiệm chi của Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội

		ỦY NHIỆM CHI/PAYMENT ORDER Ngày (Date): 25/12/2014	
ĐƠN VỊ CHUYỂN TIỀN (Applicant)		Số bút toán: TK ghi Nợ: Tk ghi Có:	
Tên tài khoản: Công ty TNHH TM&DV thiết bị điện Thanh Linh <i>Account Name</i> Số tài khoản/Account No: 1001496243 Tại ngân hàng/With bank: SHB Văn Cao		SỐ TIỀN (Amount) Bằng số (<i>In figures</i>): 200.000.000 Bằng chữ (<i>In words</i>): Hai trăm triệu đồng.	
ĐƠN VỊ NHẬN TIỀN (Beneficiary)		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài <i>Bank Including Excluding</i> <i>charges</i>	
Tên đơn vị nhận tiền: Công ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình <i>Beneficiary</i> Số TK/CMT/HC: 030005235177 <i>Account No/ID card/PP No.</i> Ngày cấp/Date of issue Nơi cấp: Tại ngân hàng/With bank: Sacombank <i>Place of issue</i> CN Lạch Tray		Nội dung (Details of payment): thanh toán tiền hàng	
ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN (Applicant)		NGÂN HÀNG A (Bank of applicant) Ghi sổ ngày (<i>dated</i>)	
Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	Chủ tài khoản <i>A/C Holder</i>	Giao dịch viên <i>Teller</i>	Kiểm soát <i>Supervisor</i>
		NGÂN HÀNG B (Bank of Beneficiary) Ghi sổ ngày (<i>dated</i>)	
		Giao dịch viên <i>Teller</i>	Kiểm soát <i>Supervisor</i>

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Biểu 2.20. Hóa đơn GTGT 0006567 của Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội



NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI
SAI GON – HA NOI COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Tên ĐV(Branch name): CHI NHANH VAN CAO
Mã số thuế (Tax code):
Địa chỉ (Address):

Mẫu số (Form): 01GTKT2/001
Ký hiệu hóa đơn (Serial): NB/14T
Số hóa đơn (VAT No): 0006567
Số chứng từ: LPSF251214488491

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
VAT INVOICE

Liên 2: Giao cho khách hàng (Copy 2: For customer)
Ngày hóa đơn (Date: dd/mm/yy): 25/12/2014

Tên khách hàng (Customer name): CTY TNHH TM VA DV THIET BI DIEN THANH LINH
Số tài khoản (Account no): 1001496243
Địa chỉ (Address): 79/185 TON DUC THANG, P.AN DUONG, Q.LE CHAN
MST/CMND (Tax code/ID code): 0201084497
Số tiền (Amount): 10.000 VND
Thuế suất (VAT rate): 10%
Thuế GTGT (VAT amount): 1.000 VND
Tổng số tiền (Total amount): 11.000 VND
Bằng chữ (Amount in word): Mười một ngàn đồng
Diễn giải (Description): PHI CHUYEN TIEN

Tỷ giá (Exchange Rate):
Quy đổi (Equivalent):

Quy đổi (Equivalent):
Quy đổi (Equivalent):

Khách hàng (Customer)
Ký, ghi rõ họ tên
(Signature & Full name)

Giao dịch viên (Teller)
Ký, ghi rõ họ tên
(Signature & Full name)

Kiểm soát viên (Checker)
Ký, ghi rõ họ tên
(Signature & Full name)

Giám đốc (Director)
Ký, ghi rõ họ tên
(Signature & Full name)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Biểu 2.21. Giấy báo nợ của Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội



Ngày in/Printed date: 25/12/2014
Giao dịch viên/Teller: Maker
Số giao dịch/Trans no: LPSF251214488491

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI

GIẤY BÁO NỢ/DEBIT SLIP

Ngày/date: 25/12/2014

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT

Tên tài khoản/Customer name: CTY TNHH TM VA DV TBI DIEN THANH LINH

Số tài khoản/Account number: 1001496243

Mã số thuế/CMT/Tax code/ID card: 0201084497

Tổng số tiền bằng số/Amount:

200.000.000 VND

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY

Tên tài khoản/Customer name:

Số tài khoản/Account number:

Số tiền bằng chữ/Amount in words: Hai trăm triệu đồng.

Nội dung/Content: THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY CP DÂY VA
CAP DIEN THUONG DINH

GIAO DỊCH VIÊN

TELLER

KIỂM SOÁT

CHECKER

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Ví dụ 11: Ngày 25/12/2014 thanh toán 200.000.000 đồng cho Công ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình bằng chuyển khoản

- Kế toán dựa vào Ủy nhiệm chi (Biểu 2.19), Giấy báo nợ (Biểu 2.21) ghi sổ Nhật kí chung (Biểu 2.26)

- Căn cứ vào Sổ Nhật kí chung, kế toán ghi Sổ cái TK 331 (Biểu 2.27)

- Để hạch toán chi tiết, kế toán dựa vào Ủy nhiệm chi, Giấy báo nợ ghi Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình) (Biểu 2.29)

Biểu 2.22. Phiếu chi số 32


Đơn vị: Công ty TNHH TM&DV thiết bị điện Thanh Linh 79/185 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng	Mẫu số 02-TT (Ban hành theo QĐ48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)			
PHIẾU CHI Ngày 26/12/2014		Quyển số: 04 Số: 32 Nợ: 331 Có: 111		
Họ và tên người nhận tiền: Ngô Lan Anh Địa chỉ: Công ty TNHH điện và dịch vụ hàng hải Hà Anh – 38 Điện Biên Phủ, Hồng Bàng, Hải Phòng. Lí do chi: Đặt trước tiền hàng cho Công ty TNHH điện và dịch vụ hàng hải Hà Anh. Số tiền: 15.000.000 (Viết bằng chữ): Mười lăm triệu đồng..... Kèm theo:				
Ngày 26 tháng 12 năm 2014.				
Giám đốc (Kí, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Kí, họ tên)	Thủ quỹ (Kí, họ tên)	Người lập phiếu (Kí, họ tên)	Người nhận tiền (Kí, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): +Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):..... +Số tiền quy đổi:				

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Ví dụ 12: Ngày 26/12/2014 công ty trả trước tiền hàng cho Công ty TNHH điện và dịch vụ hàng hải Hà Anh bằng tiền mặt theo Phiếu chi số 32 (Biểu 2.22), số tiền 15.000.000 đồng

- Kế toán dựa vào Phiếu chi số 32 (Biểu 2.22) ghi sổ Nhật kí chung (Biểu 2.26)
- Căn cứ vào Sổ Nhật kí chung, kế toán ghi Sổ cái TK 331 (Biểu 2.27)
- Để hạch toán chi tiết, kế toán dựa vào Phiếu chi ghi Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty TNHH điện và dịch vụ hàng hải Hà Anh) (Biểu 2.31)

Biểu 2.23. Ủy nhiệm chi của Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội

		ỦY NHIỆM CHI/PAYMENT ORDER Ngày (Date): 29/12/2014	
<p style="text-align: center;">ĐƠN VỊ CHUYỂN TIỀN (Applicant)</p> Tên tài khoản: Công ty TNHH TM&DV thiết bị điện Thanh Linh <i>Account Name</i> Số tài khoản/Account No: 1001496243 Tại ngân hàng/With bank: SHB Văn Cao		Số bút toán: TK ghi Nợ: Tk ghi Có:	
<p style="text-align: center;">ĐƠN VỊ NHẬN TIỀN (Beneficiary)</p> Tên đơn vị nhận tiền: Công ty TNHH vật tư thiết bị thương mại Quang Thăng <i>Beneficiary</i> Số TK/CMT/HC: 102010001826719 <i>Account No/ID card/PP No.</i> Ngày cấp/Date of issue: _____ Nơi cấp: _____ Tại ngân hàng/With bank: Vietinbank CN Hồng Bàng <i>Place of issue</i>		<p style="text-align: center;">SỐ TIỀN (Amount)</p> Bằng số (<i>In figures</i>): 80.000.000 Bằng chữ (<i>In words</i>): Tám mươi triệu đồng.	
		Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài <i>Bank charges Including Excluding</i>	
		<p>Nội dung (Details of payment): thanh toán tiền hàng</p>	
<p style="text-align: center;">ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN (Applicant)</p> Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i> Chủ tài khoản <i>A/C Holder</i>		<p style="text-align: center;">NGÂN HÀNG A (Bank of applicant)</p> Ghi sổ ngày (<i>dated</i>) Giao dịch viên <i>Teller</i> Kiểm soát <i>Supervisor</i>	
		<p style="text-align: center;">NGÂN HÀNG B (Bank of Beneficiary)</p> Ghi sổ ngày (<i>dated</i>) Giao dịch viên <i>Teller</i> Kiểm soát <i>Supervisor</i>	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Biểu 2.24. Hóa đơn GTGT số 0006843



NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI
SAI GON – HA NOI COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Tên ĐV(Branch name): CHI NHANH VAN CAO

Mã số thuế (Tax code):

Địa chỉ (Address):

Mẫu số (Form): 01GTKT2/001

Ký hiệu hóa đơn (Serial): NB/14T

Số hóa đơn (VAT No): 0006843

Số chứng từ: LPSF291214807305

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

VAT INVOICE

Liên 2: Giao cho khách hàng (Copy 2: For customer)

Ngày hóa đơn (Date: dd/mm/yy): 29/12/2014

Tên khách hàng (Customer name): CTY TNHH TM VA DV THIET BI DIEN THANH LINH

Số tài khoản (Account no): 1001496243

Địa chỉ (Address): 79/185 TON DUC THANG, P.AN DUONG, Q.LE CHAN

MST/CMND (Tax code/ID code): 0201084497

Số tiền (Amount): 10.000 VND

Thuế suất (VAT rate): 10%

Thuế GTGT (VAT amount): 1.000 VND

Tổng số tiền (Total amount): 11.000 VND

Bằng chữ (Amount in word): Mười một ngàn đồng

Diễn giải (Description): PHÍ CHUYỂN TIỀN

Tỷ giá (Exchange Rate):

Quy đổi (Equivalent):

Quy đổi (Equivalent):

Quy đổi (Equivalent):

Khách hàng (Customer)

Ký, ghi rõ họ tên

(Signature & Full name)

Giao dịch viên (Teller)

Ký, ghi rõ họ tên

(Signature & Full name)

Kiểm soát viên (Checker)

Ký, ghi rõ họ tên

(Signature & Full name)

Giám đốc (Director)

Ký, ghi rõ họ tên

(Signature & Full name)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Biểu 2.25. Giấy báo nợ của Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội



Ngày in/Printed date: 29/12/2014
Giao dịch viên/Teller: Maker
Số giao dịch/Trans no: LPSF291214807305

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI

GIẤY BÁO NỢ/DEBIT SLIP

Ngày/date: 29/12/2014

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT

Tên tài khoản/Customer name: CTY TNHH TM VA DV TBI DIEN THANH LINH

Số tài khoản/Account number: 1001496243

Mã số thuế/CMT/Tax code/ID card: 0201084497

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY

Tên tài khoản/Customer name:

Số tài khoản/Account number:

Số tiền bằng chữ/Amount in words: Tám mươi triệu đồng.

Nội dung/Content: THANH TOAN TIEN HANG CHO CTY TNHH VTU TBI TM QUANG THANG

Tổng số tiền bằng số/Amount:

80.000.000 VND

GIAO DỊCH VIÊN

TELLER

KIỂM SOÁT

CHECKER

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

Ví dụ 13: Ngày 29/12/2014 thanh toán 80.000.000 đồng cho Công ty TNHH vật tư thiết bị thương mại Quang Thắng bằng chuyển khoản

- Kế toán dựa vào Ủy nhiệm chi (Biểu 2.23), Giấy báo nợ (Biểu 2.25) ghi sổ Nhật kí chung (Biểu 2.26)

- Căn cứ vào Sổ Nhật kí chung, kế toán ghi Sổ cái TK 331 (Biểu 2.27)

- Để hạch toán chi tiết, kế toán dựa vào Ủy nhiệm chi, Giấy báo nợ ghi Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty TNHH vật tư thiết bị thương mại Quang Thắng) (Biểu 2.30)

Căn cứ vào các chứng từ (HĐ0001768 Biểu 2.14, PC 28/4 Biểu 2.15, HĐ 0024722 Biểu 2.16, HĐ 0002186 Biểu 2.17, UNC ngày 25/12/2014 Biểu 2.19, GBN ngày 25/12/2014 Biểu 2.21, PC 32/4 Biểu 2.22, UNC ngày 29/12/2014 Biểu 2.23, GBN ngày 29/12/2014 Biểu 2.25) kế toán ghi sổ Nhật ký chung như Biểu 2.26

Biểu 2.26. Trích Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, HP

Mẫu số: S03a – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
...
HĐ0001 768	02/12	Mua quạt các loại của công ty TNHH thương mại Mạnh Tuấn	156	15.000.000	
			133	1.500.000	
			331		16.500.000
...
HĐ0024 722	10/12	Mua dây cáp các loại của công ty CP dây và cáp điện Thượng Đình	156	376.283.380	
			133	37.628.338	
			331		413.911.718
PC28/4	10/12	Thanh toán tiền hàng theo HĐ 0001768 cho công ty TNHH thương mại Mạnh Tuấn	331	16.500.000	
			111		16.500.000
...
HĐ0002 186	17/12	Mua hàng hóa các loại của công ty TNHH VTTB thương mại Quang Thắng	156	80.122.200	
			133	8.012.220	
			331		88.134.420
...
GBN, UNC	25/12	a) Thanh toán tiền cho công ty CP dây và cáp điện Thượng Đình	331	200.000.000	
			112		200.000.000
HĐGT GT0006 567	25/12	b) Phí chuyển tiền	642	10.000	
			133	1.000	
			112		11.000
...
PC32/4	26/12	Trả trước tiền hàng cho công ty TNHH điện và dịch vụ hàng hải Hà Anh	331	15.000.000	
			111		15.000.000
GBN, UNC	29/12	a) Thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH VTTB thương mại Quang Thắng	331	80.000.000	
			112		80.000.000
HĐGT GT0006 843	29/12	b) Phí chuyển tiền	642	10.000	
			133	1.000	
			112		11.000
...
		Cộng phát sinh T12		2.477.560.350	2.477.560.350
		Cộng lũy kế		33.762.794.524	33.762.794.524

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

✚ Căn cứ vào sổ Nhật kí chung (Biểu 2.26), kế toán ghi vào Sổ cái TK 331 (Biểu 2.27)
Biểu 2.27. Trích sổ cái TK 331

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
 Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
 Năm 2014
 Tài khoản: 331- Phải trả người bán

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu năm</u>			<u>1.315.734.105</u>
...
02/12	HĐ0001768	02/12	Mua quạt các loại của công ty TNHH thương mại Mạnh Tuấn	156		15.000.000
				133		1.500.000
...
10/12	HĐ0024722	10/12	Mua dây cáp các loại của công ty CP dây và cáp điện Thượng Đình	156		376.283.380
				133		37.628.338
...
10/12	PC28/4	10/12	Thanh toán tiền hàng theo HĐ 0001768 cho công ty TNHH thương mại Mạnh Tuấn	111	16.500.000	
...
17/12	HĐ0002186	17/12	Mua hàng hóa các loại của công ty TNHH VTTB thương mại Quang Thắng	156		80.122.200
				133		8.012.220
25/12	GBN	25/12	Thanh toán tiền hàng cho công ty CP dây và cáp điện Thượng Đình	112	200.000.000	
26/12	PC32/4	26/12	Trả trước tiền hàng cho công ty TNHH điện và dịch vụ hàng hải Hà Anh	111	15.000.000	
...
29/12	GBN	29/12	Thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH VTTB thương mại Quang Thắng	112	80.000.000	
...
			Cộng phát sinh T12		410.255.800	744.388.090
			Cộng lũy kế năm		2.759.591.633	4.360.944.383
			<u>Số dư cuối năm</u>			<u>2.917.086.855</u>

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

✚ Căn cứ vào HĐ 0001768 (Biểu 2.14), PC 28/4 (Biểu 2.15), kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 331 mở cho Công ty TNHH thương mại Mạnh Tuấn (Biểu 2.28)

Biểu 2.28. Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty TNHH thương mại Mạnh Tuấn)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S13 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tháng 12/2014

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty TNHH thương mại Mạnh Tuấn

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>Số dư đầu tháng</u>					-
02/12	HĐ0001768	02/12	Mua quạt các loại	156		15.000.000		15.000.000
			Thuê GTGT đầu vào	133		1.500.000		16.500.000
10/12	PC28/4	10/12	Thanh toán tiền hàng theo HĐ 0001768	111	16.500.000		16.500.000	
			Cộng phát sinh		16.500.000	16.500.000		
			<u>Số dư cuối kỳ</u>					-

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

✚ Căn cứ vào HĐ 0024722 (Biểu 2.16), GBN ngày 25/12/2014 (Biểu 2.21), kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 331 mở cho Công ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình (Biểu 2.29)
Biểu 2.29. Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
 Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S13 – DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tháng 12/2014

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>Số dư đầu tháng</u>					<u>50.000.000</u>
10/12	HĐ0024722	10/12	Mua dây cáp các loại	156		376.283.380		426.283.380
			Thuế GTGT đầu vào	133		37.628.338		463.911.718
25/12	GBN	25/12	Thanh toán tiền hàng	112	200.000.000		200.000.000	
			Cộng phát sinh		200.000.000	413.911.718		
			<u>Số dư cuối kì</u>					<u>263.911.718</u>

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

✚ Căn cứ vào HĐ 0002186 (Biểu 2.17), GBN ngày 29/12/2014 (Biểu 2.23), kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 331 mở cho Công ty TNHH vật tư thiết bị thương mại Quang Thắng (Biểu 2.30)
Biểu 2.30. Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty TNHH vật tư thiết bị thương mại Quang Thắng)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
 Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S13 – DNN
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tháng 12/2014

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty TNHH vật tư thiết bị thương mại Quang Thắng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>Số dư đầu tháng</u>					<u>20.000.000</u>
17/12	HĐ0002186	17/12	Mua hàng hóa các loại	156		80.122.200		100.122.200
			Thuế GTGT đầu vào	133		8.012.220		108.134.420
29/12	GBN	29/12	Thanh toán tiền hàng	112	80.000.000		80.000.000	
			Cộng phát sinh		80.000.000	88.134.420		
			<u>Số dư cuối kỳ</u>					<u>28.134.420</u>

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

✚ Căn cứ vào PC 32/4 (Biểu 2.22), kê toán ghi vào Sổ chi tiết TK 331 mở cho Công ty TNHH điện và dịch vụ hàng hải Hà Anh (Biểu 2.31)

Biểu 2.31. Sổ chi tiết thanh toán với người bán (Công ty TNHH điện và dịch vụ hàng hải Hà Anh)

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S13 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tháng 12/2014

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty TNHH điện và dịch vụ hàng hải Hà Anh

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>Số dư đầu tháng</u>					-
26/12	PC32/4	26/12	Trả trước tiền hàng cho công ty TNHH điện và dịch vụ hàng hải Hà Anh	111	15.000.000		15.000.000	
			<u>Số dư cuối kì</u>				<u>15.000.000</u>	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

✚ Căn cứ vào Sổ chi tiết mở cho TK 331, kế toán tổng hợp TK 331 vào cuối tháng như Biểu 2.32
Biểu 2.32. Trích Bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh
 Địa chỉ: 79/185 Tôn Đức Thắng, An Dương, Lê Chân, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT TK 331
 Tháng 12/2014

STT	Mã KH	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...
14	331_MAT	Công ty TNHH thương mại Mạnh Tuấn	-	-	16.500.000	16.500.000	-	-
15	331_THĐ	Công ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình	-	50.000.000	200.000.000	413.911.718	-	263.911.718
16	331_QTH	Công ty TNHH vật tư thiết bị thương mại Quang Thắng	-	20.000.000	80.000.000	88.134.420	-	28.134.420
17	331_HAA	Công ty TNHH điện và dịch vụ hàng hải Hà Anh	-	-	15.000.000	-	15.000.000	-
...
		Cộng	70.000.000	385.734.105	410.255.800	744.388.090	100.000.000	3.017.086.855

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

✚ Căn cứ trên số liệu Bảng tổng hợp TK 131 (Biểu 2.13), Bảng tổng hợp chi tiết TK 331 (Biểu 2.32) kế toán phản ánh vào chỉ tiêu tương ứng với mã số 131, 132, 312 của Bảng cân đối kế toán năm 2014
Biểu 2.33. Bảng cân đối kế toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Niên độ tài chính năm 2014

Mã số thuế: 0201084497

Người nộp thuế: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN					
A	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		4,345,202,401	3,115,651,132
I	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		719,350,418	1,208,042,864
II	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn(120=121+129)	120		0	0
III	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2,813,271,358	1,097,342,171
1	1. Phải thu của khách hàng	131		1,152,486,894	1,097,342,171
2	2. Trả trước cho người bán	132		100.000.000	70.000.000
...
IV	IV. Hàng tồn kho	140		812,580,625	794,801,473
V	V. Tài sản ngắn hạn khác [150]=[151] + [152] +[157] + [158]	150		0	15,464,624
B	B - Tài sản dài hạn (200=210+220+230+240)	200		91,242,424	6,333,331
I	I. Tài sản cố định	210		87,575,757	0
II	II. Bất động sản đầu tư	220		0	0
III	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	231		0	0
IV	IV. Tài sản dài hạn khác	240		3,666,667	6,333,331
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (250=100+200)	250		4,436,444,825	3,121,984,463
NGUỒN VỐN					
A	A. NỢ PHẢI TRẢ ([300] = [310] + [330])	300		3,323,154,100	2,023,327,010
I	I. Nợ ngắn hạn ([310] = [311] + [312] + [313] + [314] + [315] + [316] + [318] +[323] + [327] + [328] + [329])	310		3,323,154,100	2,023,327,010
...
2	2. Phải trả cho người bán	312		3.017086.855	1,315,734,105
...
II	II. Nợ dài hạn ([330] = [331] + [332] + [334] + [336] + [338] + [339])	330		0	0
B	B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1,113,290,725	1,098,657,453
I	I. Vốn chủ sở hữu	410		1,113,290,725	1,098,657,453
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		4,436,444,825	3,121,984,463

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh)

2.4. Thực trạng phân tích tình hình tài chính thông qua phân tích tình hình, nhu cầu và khả năng thanh toán tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

Hiện tại Công ty không tiến hành phân tích tình hình tài chính thông qua các chỉ tiêu thanh toán.

CHƯƠNG 3
MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN
THANH TOÁN VỚI VIỆC TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ CÔNG NỢ TẠI
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ ĐIỆN
THANH LINH

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị điện, để có thể đứng vững trên thị trường trong nước cũng như vươn ra tầm quốc tế, trong những năm gần đây công ty đã chủ động mở rộng lĩnh vực kinh doanh. Việc mở rộng kinh doanh đồng nghĩa với việc số lượng người cung cấp và khách hàng của công ty cũng ngày càng nhiều và đa dạng hơn. Bên ngoài những khách hàng truyền thống còn có thêm nhiều khách hàng mới cùng với lượng giao dịch ngày càng nhiều, do vậy công tác kế toán công nợ với nhà cung cấp và khách hàng của công ty ngày càng được coi trọng và hoàn thiện hơn trước.

Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh bao gồm cả ưu và nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế, tìm cách khắc phục những điểm yếu để công tác quản lý tài chính ngày càng hiệu quả hơn

3.1.1. Ưu điểm

Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung của Công ty được bố trí hợp lý, chặt chẽ, hạch toán hoạt động có nề nếp với những nhân viên có năng lực, nhiệt tình trong công việc, trình độ nghiệp vụ kế toán của cán bộ kế toán luôn luôn được nâng cao.

- **Về hình thức sổ kế toán:** Công ty áp dụng hình thức sổ “Nhật ký chung”. Hình thức kế toán này có ưu điểm đơn giản, dễ áp dụng. Các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các số cái và số chi tiết theo trình tự thời gian và định khoản. Tuy nhiên hình thức này cũng có những nhược điểm là khối lượng công việc ghi chép lớn do các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cùng một lúc phải ghi chép vào nhiều loại sổ khác nhau. Việc áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung là hoàn toàn phù hợp với trình độ đội ngũ cán bộ kế toán, tình hình trang bị phương tiện kỹ thuật trong công tác tính toán, xử lý thông tin phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý của Công ty
- **Về chứng từ kế toán:** Kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ tài chính ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ - BTC. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả. Công tác lưu giữ chứng từ được các cán bộ phòng kế toán thực hiện cẩn thận và hợp lý
- **Về hệ thống tài khoản kế toán:** Hệ thống tài khoản kế toán do Bộ tài chính ban hành theo Quyết định 48/2006/QĐ - BTC được Công ty áp dụng đầy đủ, việc mở các tài khoản chi tiết cũng rất hợp lý và khoa học

- **Công tác thanh toán:** Công tác thanh toán nợ được đánh giá chung là tốt. Công ty thường không để dư nợ quá hạn, nợ đọng mà luôn thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn, kịp thời và đầy đủ. Trong mọi quan hệ thanh toán nợ phải trả nhà cung cấp, công ty thực hiện tốt. Đây là một điểm tốt tạo được uy tín đối với các nhà cung cấp, từ đó gián tiếp tạo cho quá trình kinh doanh của công ty luôn được liên tục, đáp ứng nhu cầu về vật tư thiết bị cho khách hàng ngay cả thời điểm phục hồi sau khủng hoảng kinh tế trong năm vừa qua
- **Công tác thu đòi công nợ:** Để công tác thu đòi công nợ được tiến hành kịp thời, chính xác kế toán công nợ đã được phân công tiến hành kiểm soát, lập hồ sơ, lưu hồ sơ, tổ chức thu đòi công nợ một cách chặt chẽ và thường xuyên có sự quản lý và góp ý đúng mực của bộ phận quản lý (trưởng phòng kế toán). Ngoài việc chuẩn bị hồ sơ thanh toán tốt, các cán bộ kế toán công nợ luôn có sự linh hoạt trong tìm hiểu thông tin và tiếp cận khách hàng

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được công tác và tổ chức kế toán của Công ty còn gặp những khó khăn sau:

- **Về việc trích lập và sử dụng các khoản dự phòng:** Công ty không tiến hành đánh giá và lập các khoản dự phòng với khoản mục phải thu khách hàng, công ty không sử dụng TK 139 - Dự phòng nợ phải thu khó đòi. Mặc dù khách hàng của Công ty có hoạt động kinh doanh tương đối tốt, việc trả nợ chủ yếu là đúng hạn tuy nhiên trong nền kinh tế có nhiều biến động các khoản nợ phải thu cũng có thể gặp những rủi ro nhất định, doanh nghiệp khó có thể phản ứng kịp thời nếu không có sự theo dõi sát sao với các khoản mục phát sinh. Trong năm khi có các khoản nợ không thu hồi được Công ty hạch toán thẳng vào TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp, điều này là không hợp lý, không phản ánh rõ được nguyên nhân phát sinh chi phí, dẫn đến cung cấp thông tin kế toán không chính xác.
- **Về tin học hóa công tác kế toán:** Hiện nay công ty đã được trang bị hệ thống máy tính hiện đại giúp cho công việc kế toán được giảm đi một cách đáng kể, tuy vậy công ty chưa sử dụng các phần mềm kế toán
- **Về thực trạng phân tích tình hình tài chính thông qua phân tích tình hình, nhu cầu và khả năng thanh toán:** Hiện tại Công ty không tiến hành phân tích tình hình tài chính thông qua các chỉ tiêu thanh toán.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với việc tăng cường quản lý công nợ tại công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

Doanh nghiệp phải hoàn thiện, đổi mới không ngừng công tác kế toán nói chung trong đó có công tác kế toán thanh toán để phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Nghiệp vụ thanh toán xảy ra cả trong quá trình mua hàng và quá trình tiêu thụ, các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Thông qua việc kiểm tra, tính toán, ghi chép,

phân loại, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bằng hệ thống phương pháp khoa học của kế toán – chứng từ, tài khoản, tính giá và tổng hợp cân đối kế toán – có thể biết được thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời về sự vận động của tài sản, nguồn vốn. Ngoài ra các Báo cáo tài chính còn cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm về tài chính, triển vọng phát triển kinh doanh của doanh nghiệp để có những quyết định đầu tư đúng đắn trong từng thời kỳ.

Bên cạnh đó, tổ chức tốt công tác hạch toán các nghiệp vụ thanh toán còn góp phần nâng cao hiệu quả công tác kế toán nói chung cũng như làm lành mạnh hóa công tác tài chính của một doanh nghiệp. Đối với các cơ quan quản lý cấp trên, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán còn tạo ra những thông tin, số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với việc tăng cường quản lý công nợ tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

Để có thể hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty
- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính trong công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ, không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể gây ảnh hưởng đến việc xử lý các tình huống xấu có thể xảy ra trong doanh nghiệp. Còn đối với các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho việc kinh doanh sau này.

Việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời là rất quan trọng những cũng không vì thế mà kế toán có thể đưa ra các thông tin thiếu chính xác. Các thông tin như vậy sẽ không thực sự có giá trị trong việc ra quyết định. Do vậy việc hoàn thiện công tác kế toán không chỉ đảm bảo tính kịp thời mà cả tính chính xác của thông tin kế toán.

Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được thì phải đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất cứ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán người mua nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra như chi phí lương nhân viên, chi phí tài chính và những hiệu quả mang lại từ việc áp dụng nó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

Việc hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và thanh toán với người bán, người mua phải đảm bảo tuân thủ những yêu cầu trên thì mới đạt hiệu quả cao, hỗ trợ cho công tác quản trị doanh nghiệp nói chung và quản lý tài chính nói riêng.

3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với việc tăng cường quản lý công nợ tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh.

Trong quá trình thực tập, tìm hiểu tình hình thực tế về công tác kế toán tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh em thấy công tác kế toán tại công ty về cơ bản là ổn định, đảm bảo tuân thủ theo đúng chế độ nhà nước, phù hợp với điều kiện kinh tế của công ty hiện nay. Bên cạnh đó công ty cũng không tránh khỏi những mặt hạn chế, những vấn đề chưa hoàn toàn hợp lý, tối ưu. Em xin đưa ra một số kiến nghị sau:

3.4.1. Kiến nghị 1: Việc tin học hóa công tác kế toán

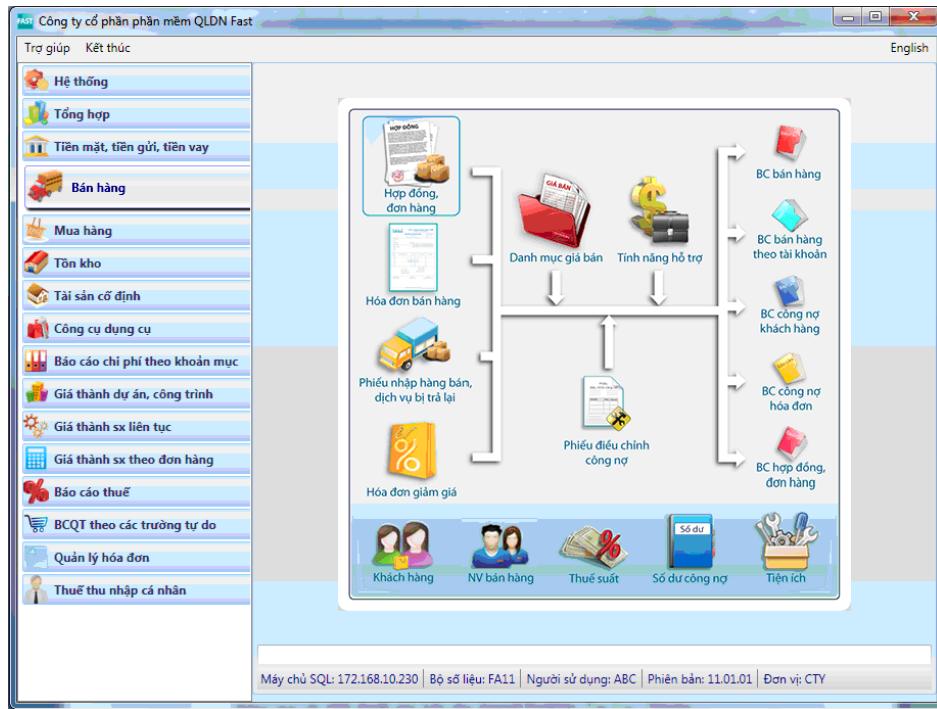
Tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao Tài sản cố định hàng tháng. Công việc kế toán được tổng hợp vào cuối tháng cho nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của thông tin kế toán. Vì vậy công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại công ty

Công ty có thể tự viết phần mềm theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 103/2005/TT-BTC của Bộ tài chính kí ngày 24/11/2005 về việc “Hướng dẫn tiêu chuẩn và điều kiện của phần mềm kế toán” hoặc đi mua phần mềm của các nhà cung ứng phần mềm kế toán chuyên nghiệp như:

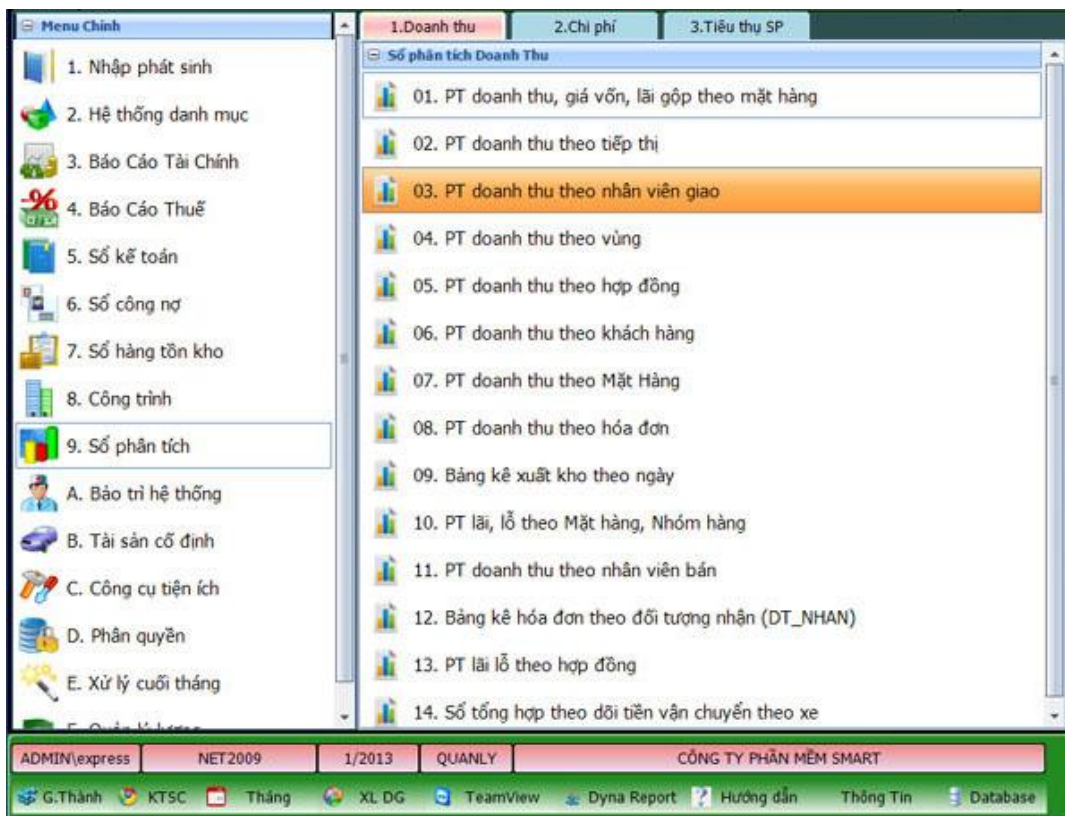
- Phần mềm kế toán MISA



– Phần mềm kế toán FAST



– Phần mềm kế toán SMART



Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn.

3.4.2. Kiến nghị 2: Về dự phòng phải thu khó đòi

Công ty nên tiến hành lập dự phòng phải thu khó đòi theo Thông tư 228/2009/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng, giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi.

❖ Điều kiện:

Các khoản phải thu khó đòi đảm bảo các điều kiện sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác
- Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:
- + Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác
- + Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế (các công ty, doanh nghiệp tư nhân...) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

❖ Phương pháp lập dự phòng:

- Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên. Trong đó:
- + Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

Thời gian quá hạn	Trích lập dự phòng
Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	30 %
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50 %
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70 %
Từ 3 năm trở lên	100 %

- + Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể: người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết... thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.
- Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp.
Cuối kì kế toán năm, doanh nghiệp căn cứ các khoản nợ phải thu được xác định là không chắc chắn thu được (Nợ phải thu khó đòi), kế toán tính, xác định khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập hoặc hoàn nhập:
- + Nếu số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kì kế toán này lớn hơn số trích lập ở kì kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi

- + Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kì kế toán này nhỏ hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kì kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí, ghi:

Nợ TK 1592 – Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Có TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (Chi tiết hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi).

- + Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được được phép xóa nợ. Việc xóa nợ các khoản nợ phải thu khó đòi phải theo chính sách tài chính hiện hành. Căn cứ vào quyết định xóa nợ về các khoản nợ phải thu khó đòi, ghi:

Nợ TK 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131 – Phải thu khách hàng

Có TK 138 – Phải thu khác

Đồng thời ghi vào bên Nợ TK 004 “Nợ khó đòi đã xử lý” (Tài khoản ngoài Bảng cân đối kế toán)

- + Đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ các TK 111, 112...

Có TK 711 – Thu nhập khác

Đồng thời ghi vào bên Có TK 004 “Nợ khó đòi đã xử lý” (Tài khoản ngoài Bảng cân đối kế toán)

- + Các khoản nợ phải thu khó đòi có thể được bán cho Công ty mua, bán nợ. Khi các doanh nghiệp hoàn thành thủ tục bán các khoản nợ phải thu (đang phản ánh trên Bảng Cân đối kế toán) cho Công ty mua, bán nợ và thu được tiền, ghi:

Nợ các TK 111, 112... (Số tiền thu được từ việc bán khoản nợ phải thu)

Nợ TK 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số chênh lệch được bù đắp bằng khoản dự phòng phải thu khó đòi)

Nợ các TK liên quan (Số chênh lệch giữa giá gốc khoản nợ phải thu khó đòi và số tiền thu được từ bán khoản nợ và số đã được bù đắp bằng khoản dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của chính sách tài chính hiện hành)

Có các TK 131, 138,...

3.4.3. Kiến nghị 3: Về phân tích tình hình tài chính thông qua các chỉ tiêu thanh toán.

Thực trạng tài chính của doanh nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình, nhu cầu và khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Qua Bảng cân đối kế toán cho thấy được tình hình tài sản hiện có và nguồn hình thành tài sản đó của công ty. Căn cứ vào Bảng cân đối kế toán có thể nhận xét đánh giá khái quát tình hình tài chính của doanh nghiệp. Tuy nhiên để thấy rõ hơn một cách cụ thể tình hình tài chính của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh hiện tại và tương lai, cần xác định được các chỉ tiêu phân tích nhu cầu và khả năng thanh toán của công ty qua bảng sau:

Biểu 2.34. Bảng tính toán các chỉ tiêu phản ánh tình hình thanh toán

STT	Chỉ tiêu	Đầu năm 2014	Cuối năm 2014
01	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản / Tổng số nợ phải trả)	1,54	1,34
02	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn / Tổng số nợ ngắn hạn)	1,54	1,31
03	Hệ số khả năng thanh toán nhanh $\frac{\text{Tin} + \text{Đu t TCNH} + \text{Phi thu NH}}{\text{N ngn hn}}$	1,14	1,06
04	Hệ số khả năng thanh toán tức thời $\frac{\text{Tin}}{\text{N ngn hn}}$	0,6	0,22
05	Tỷ lệ các khoản phải thu so với các khoản phải trả	0,54	0,85

- Hệ số khả năng thanh toán tổng quát thay đổi, giá trị của hệ số đầu năm 2014 và cuối năm 2014 đều lớn hơn 1 cho thấy tổng số tài sản hiện có của doanh nghiệp đảm bảo trang trải được các khoản nợ phải trả. Tuy nhiên, cuối năm 2014 hệ số này đang có dấu hiệu giảm dần.
- Hệ số thanh toán ngắn hạn cho biết khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của năm tới. Ở đầu năm và cuối năm 2014 hệ số thanh toán của công ty đều lớn hơn 1 và ở mức an toàn. Tuy nhiên hệ số này ở cuối năm 2014 có phần giảm nhẹ 0,23%
- Hệ số thanh toán nhanh đầu năm và cuối năm 2014 đều < 0,5 lần nên mức an toàn thấp. Bên cạnh đó, hệ số này ở cuối năm 2014 giảm 0,08 lần nên khả năng sẵn sàng thanh toán kém hơn đầu năm 2014
- Hệ số khả năng thanh toán tức thời đầu năm và cuối năm 2014 đều có giá trị nhỏ hơn 1, điều này xuất phát từ việc tăng các khoản nợ ngắn hạn và giảm vốn bằng tiền. Tuy vậy cuối năm 2014 hệ số này đang có xu hướng giảm chứng tỏ doanh nghiệp chưa có biện pháp cải thiện khả năng thanh toán hiệu quả
- Tỷ lệ các khoản phải thu so với các khoản phải trả ở đầu và cuối năm 2014 đều nhỏ hơn 1 cho thấy doanh nghiệp đang đi chiếm dụng vốn. Điều

này chứng tỏ công ty đã có kế hoạch trong việc thu hồi các khoản phải thu để đảm bảo cho quá trình kinh doanh hiệu quả.

3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

3.5.1. Về phía nhà nước

Kế toán là công cụ phục vụ quản lý kinh tế, gắn liền với hoạt động quản lý. Đồng thời kế toán còn là công cụ quản lý tài chính rất quan trọng, do vậy khi tuân thủ đúng chế độ tự nó sẽ tạo ra điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp cũng như về phía quản lý cấp trên. Tuy nhiên do chế độ chỉ dừng lại ở kế toán tổng hợp, việc vận dụng ở các đơn vị vẫn được cho phép vận dụng sáng tạo trong việc ghi sổ chi tiết nhưng vẫn phải trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính

- Hoàn thiện trên cơ sở phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp, phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất
- Hoàn thiện phải đảm bảo đáp ứng được yêu cầu cung cấp thêm thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý
- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí, giảm nhẹ công việc nhưng vẫn mang tính khoa học

3.5.2. Về phía doanh nghiệp

Để phát huy được chức năng và vai trò quan trọng trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp đòi hỏi công tác kế toán tài chính phải được tổ chức khoa học, hợp lý nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời, đầy đủ và trung thực, đáp ứng yêu cầu của cơ chế quản lý nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để phù hợp và đáp ứng các yêu cầu của cơ chế quản lý trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi việc tổ chức công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng trong các doanh nghiệp phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Tổ chức công tác kế toán tài chính phải đúng những quy định trong Luật kế toán và Chuẩn mực kế toán.
- Tổ chức công tác kế toán tài chính phải phù hợp với các chế độ, chính sách, thể lệ văn bản pháp quy về kế toán do Nhà nước ban hành
- Tổ chức công tác kế toán tài chính phải phù hợp với yêu cầu và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kế toán
- Tổ chức công tác kế toán tài chính phải đảm bảo nguyên tắc gọn nhẹ, tiết kiệm và hiệu quả
- Tổ chức công tác kế toán tài chính phải phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản lý, quy mô và địa bàn hoạt động của doanh nghiệp.

Những nguyên tắc trên phải được thực hiện một cách đồng bộ mới có thể tổ chức thực hiện tốt và đầy đủ được các nội dung trong công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp

KẾT LUẬN

Kế toán thanh toán công nợ là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác hạch toán kế toán của mỗi doanh nghiệp. Hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác các công nợ phát sinh trong từng thời kỳ từ đó phân tích, đề ra các biện pháp thiết thực để quản lý công tác hạch toán công nợ. Đó cũng là mục tiêu mà mọi doanh nghiệp đều hướng tới, là nhân tố quan trọng giúp doanh nghiệp tồn tại trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Vì vậy, việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán công nợ tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh là thật sự cần thiết.

Khóa luận đã đề cập những vấn đề lý luận chung và đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán công nợ tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

- Về lý luận: Khóa luận đã hệ thống hóa lý luận chung về công tác kế toán hạch toán công nợ trong các doanh nghiệp
- Về thực tiễn: Khóa luận phản ánh trung thực, khách quan về thực trạng công tác kế toán thanh toán công nợ tại công ty với số liệu năm 2014 chứng minh cho các lập luận đưa ra

Sau khi đánh giá công tác tổ chức kinh doanh, tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán, đặc biệt đi sâu đánh giá công tác kế toán thanh toán công nợ, khóa luận đã đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán công nợ tại Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh

Tuy nhiên dưới góc độ là một sinh viên thực tập chưa có nhiều kinh nghiệm, trình độ nhận thức còn hạn chế nên trong bài viết của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo để khóa luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của Thầy giáo – Thạc sỹ Nguyễn Đức Kiên, cảm ơn các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị điện Thanh Linh cùng toàn thể các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh và Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên
Trần Thị Phương Huyền

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2010), *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, NXB Tài chính
2. TS. Phan Đức Dũng (2007), *Kế toán đại cương*, NXB Giao Thông Vận Tải
3. TS. Phan Đức Dũng (2011), *Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động xã hội
4. TS. Bùi Văn Dương (2007), *Kế toán tài chính*, NXB Thống kê
5. TS. Phạm Huy Đoán (2004), *Hệ thống kế toán doanh nghiệp*, NXB Tài chính